

PHẠM THU HÀ

BÀI TẬP TRẮC NGHIỆM - THỰC HÀNH

Tiếng Việt

3

Tập 1



NHÀ XUẤT BẢN ĐẠI HỌC QUỐC GIA HÀ NỘI

PHẠM THỊ THU HÀ

**BÀI TẬP TRẮC NGHIỆM
TIẾNG VIỆT 3**

Tập 1

NHÀ XUẤT BẢN ĐẠI HỌC QUỐC GIA HÀ NỘI

LỜI NÓI ĐẦU

Các em học sinh thân mến !

Nhằm giúp các em luyện tập, củng cố kiến thức, kĩ năng của môn Tiếng Việt 3 và đáp ứng nhu cầu làm quen với hình thức thi trắc nghiệm chuẩn bị cho các bài thi giữa kì, thi hết học kì, hết năm học, ... mà các em sẽ được làm trong nhà trường tiểu học, chúng tôi đã biên soạn bộ sách *Bài tập trắc nghiệm – thực hành Tiếng Việt 3*, gồm hai tập.

Bộ sách gồm 140 Bài luyện tập trắc nghiệm – thực hành, được chia theo tuần, mỗi tuần có 4 bài.

Trong mỗi bài luyện tập có từ 3 đến 4 câu trắc nghiệm – thực hành nhỏ có nội dung gắn liền bài học của các em trên lớp, với các hình thức như :

- Đánh dấu vào ô ☐ (hoặc khoanh tròn vào chữ cái) đặt trước câu trả lời đúng.
- Nối ô tương ứng.
- Chọn (gạch chân, khoanh tròn) các từ, câu,... theo yêu cầu.
- Điền từ còn thiếu vào chỗ chấm (.....)
- Xếp thứ tự cho các ý, các từ, các câu theo yêu cầu.

Ngoài ra cuốn sách còn có nhiều hình thức bài tập khác giúp các em hình thành chắc chắn kĩ năng làm một đề kiểm tra, đề thi,... môn Tiếng Việt theo hình thức trắc nghiệm. Khi làm bài các em cần đọc kĩ yêu cầu của từng bài tập để chọn lựa đáp án đúng. Những bài luyện tập ban đầu các em có thể sẽ lúng túng, đừng ngần ngại, hãy nhờ thầy, cô, bố, mẹ, ...giúp đỡ em biết cách làm bài.

Chúc các em học giỏi, chăm ngoan!

Tác giả

1. Chọn các thông tin cho dưới đây để điền vào sơ đồ cho phù hợp với nội dung bài *Cậu bé thông minh*.

Mục đích của vua	Việc làm của vua	Việc làm của cậu bé	Kết quả

- Vua biết đã tìm được người giỏi.
- Muốn tìm người tài ra giúp nước.
- Muốn nhà vua rèn cho mình một con dao từ chiếc kim để xẻ thịt chim.
- Hạ lệnh cho mỗi làng phải nộp một con gà trống biết đẻ trứng.
- Bảo cậu bé làm ba mâm cỗ bằng một con chim sẻ nhỏ.
- Kêu khóc om sòm vì bố mới đẻ em bé, bắt cậu đi xin sữa cho em.
- Trọng thưởng và gửi cậu vào trường học để luyện thành tài.

2. Chọn câu trả lời đúng.

- Vì sao cậu bé lại yêu cầu Đức Vua làm một việc không thể làm được?
 - ☐ Để vua nhận thấy cậu rất thông minh.
 - ☐ Để chơi lại nhà vua vì những yêu cầu của ông.
 - ☐ Để vua nhận thấy sự vô lý của mình và không thể bắt cậu làm theo yêu cầu của Ngài được.
- Nội dung của câu chuyện là gì?
 - ☐ Ca ngợi Đức Vua thông minh, tài đức, biết cách chọn người tài để giúp dân, giúp nước.
 - ☐ Ca ngợi sự thông minh, tài trí của cậu bé.
 - ☐ Ca ngợi nước Nam ta có nhiều người tài trí, thông minh.

3. Nối giọng đọc phù hợp với từng vai trong truyện.

Gọng người dẫn chuyện	Bình tĩnh, tự tin.
Gọng cậu bé	Chậm rãi ở đoạn đầu.
Gọng vua	Lo lắng khi cả làng cậu bé được lệnh của vua.
	Nghiêm khắc.
	Vui vẻ, thoải mái, khâm phục khi cậu bé trải qua những thử thách của vua.

4. Em hãy tưởng tượng và kể tiếp câu chuyện theo hướng: cậu bé chăm chỉ học tập, cậu rất thông minh, tài đức, được vua yêu quý và truyền ngôi báu.

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

Bài số 2

1. Gạch chân dưới những từ viết sai trong đoạn văn sau và sửa lại cho đúng.

Ở thành phố tí hon, nổi tiếng nhất là mít. Người ta gọi cậu như vậy vì cậu chẳng biết gì. Đạo này mít lại ham học hỏi, cậu đến nhà thi sĩ hoa giấy học làm thơ. Nghĩ rằng mình đã biết làm thơ, cậu gọi biết tuốt, nhanh nhẩu, ngộ nhỡ đến để tặng mỗi bạn mấy câu thơ.

Các từ sửa lại.....

.....

2. Điền vào chỗ trống.

a. Tiếng có âm *l* hay *n*?

.....tiên	mo.....	nức
.....xóm	lắng	c.....hàng
thầy.....	ăn.....	non

b. Tiếng có vần *an* hay *ang*

cây.....	ngõ.....	nhà
.....trong	cây.....	sơn
con.....	cái.....	hoa.....

3. Viết tiếp vào chỗ chấm (...) để hoàn thành hai khổ thơ trong bài thơ *Hai bàn tay em*.

Đêm em.....	Giờ em.....
.....ngủ cùng	Bàn tay.....
Hoa.....	trên giấy
Hoa.....	

4. Khoanh tròn vào những chữ cái đặt trước những từ ngữ nói về hai bàn tay em.

a. Đẹp

c. Trắng muốt

e. Đáng yêu

b. Than đều

d. Có ích

g. Đáng quý

Bài số 3

1. Gạch chân dưới những sự vật có trong đoạn văn sau:

Hôm sau, nhà vua cho người đem đến một con chim sẻ nhỏ, bảo cậu bé làm ba mâm cỗ. Cậu bé đưa cho sứ giả một chiếc kim khâu, nói:

– Xin ông về tâu Đức Vua rên cho tôi chiếc kim này thành một con dao thật sắc để xẻ thịt chim.

Truyện cổ Việt Nam

2. Gạch chân dưới những sự vật được so sánh với nhau trong những câu sau:

a. Trẻ em như búp trên cành

Biết ăn ngủ, biết học hành là ngoan.

Hồ Chí Minh

b. Khi mặt trời lên tỏ

Nước xanh chuyển màu hồng

Cờ trên tàu như lửa

Sáng bừng cả mặt sông.

Nguyễn Hồng Kiên

c. Nhà tôi ở Hà Nội cách Hồ Gươm không xa. Từ xa nhìn lại hồ như một tấm gương khổng lồ hình bầu dục.

3. Viết tiếp những từ ngữ thích hợp vào chỗ chấm để hoàn thành các câu văn có các sự vật được so sánh với nhau.

a. Những hạt sương đọng trên lá như

b. Đôi mắt chú mèo đen láy, tròn xoe như

c. Bà em tóc bạc trắng như

d. Cô giáo em hiền như

4. Viết các số 1, 2, 3,... theo đúng thứ tự của một lá đơn xin vào Đội.

☐ Tên đơn.

☐ Tên, chữ ký của người làm đơn.

☐ Tên đội.

☐ Địa chỉ nơi nhận đơn.

☐ Trình bày nguyện vọng.

- ☐ Tự giới thiệu về bản thân mình.
- ☐ Địa điểm, thời gian viết đơn.

Bài số 4

1. Chọn câu trả lời đúng.

a. Đội thành lập ngày nào?

- ☐ 15-5-1940.
- ☐ 15-5-1941.
- ☐ 15-5-1942.

b. Đội được thành lập ở đâu?

- ☐ Suối Lê-nin, Cao Bằng.
- ☐ Tân Trào, Tuyên Quang.
- ☐ Pắc Bó, Cao Bằng.

c. Những đội viên đầu tiên của Đội là ai?

- ☐ Nông Văn Dền, Nông Văn Thàn, Lý Văn Tịnh, Lý Thị Mì, Lí Thị Xậu.
- ☐ Nông Văn Dền, Lê Văn Tám, Võ Thị Sáu.
- ☐ Nông Văn Dền, Lý Thị Mì, Lý Văn Tịnh.

d. Đội được mang tên Đội thiếu niên Tiền phong Hồ Chí Minh từ bao giờ?

- ☐ 15-5-1951.
- ☐ 20-2-1956.
- ☐ 30-1-1970.

2. Em hãy điền các thông tin cần thiết vào cấu trúc của lá đơn sau:

- a. Quốc hiệu và tiêu ngữ.
- b. Nguyên vọng và lời hứa của người viết đơn.
- c. Người làm đơn ký và ghi rõ họ tên.
- d. Địa điểm, thời gian viết đơn.
- e. Họ tên, ngày sinh, địa chỉ của người viết đơn.
- g. Nơi nhận đơn.

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

3. Dựa vào cấu trúc đơn trên, em hãy viết đơn xin được cấp thẻ học sinh.

Bài số 1

Cô-rét-ti
En-ri-cô

9

2. Đánh dấu vào những từ ngữ có thể thay thế cho từ gạch chân trong mỗi câu sau:

a. Tôi bắt đầu thấy hối hận

☐ Ân hận

☐ Áy náy

☐ Bối rối

b. Bỗng nhiên, tôi muốn xin lỗi Cô-rét-ti, nhưng không đủ can đảm

☐ Can trường

☐ Quả cảm

☐ Dũng cảm

c. Tôi nghĩ cậu ta vừa được phần thưởng nên kiêu căng

☐ Tinh tướng

☐ Kiêu ngạo

☐ Sĩ diện

3. Nói giọng kể chuyện cho phù hợp với từng vai.

Người dẫn chuyện
Cô-rét-ti
En-ri-cô
Bố en-ri-cô

Giọng nghiêm khắc.
Giọng chậm rãi, nhẹ nhàng.
Giọng thân mật, dịu dàng.
Giọng xúc động.

4. Khoanh tròn vào chữ cái đặt trước dòng và nêu đầy đủ ý nghĩa của câu chuyện *Ai có lỗi?*

a. Khuyến chúng ta phải biết thương yêu, nhường nhịn, thông cảm với hoàn cảnh của bạn bè, không nên nghĩ xấu về nhau.

b. Khuyến chúng ta: Bạn bè phải biết tin yêu nhường nhịn lẫn nhau, không nên nghĩ xấu về bạn bè.

c. Khuyến chúng ta phải biết đoàn kết, giúp đỡ lẫn nhau trong cuộc sống và trong học tập.

Bài số 2

1. Đánh dấu vào những từ viết sai chính tả.

a. ☐ Cô-rét-ti

b. ☐ rỗng tuếch

c. ☐ khuỷ tay

☐ En Ri cô

☐ khúc khuỷu

☐ bộc tuếch

☐ Ma-lai-xi-a

☐ Ngã khuy

☐ lếch thếch

☐ A-mi-xi

☐ Khuếch khoách

☐ ngoằn ngoèo

2. Đặt câu để phân biệt.

– Sâu.....

– Xâu.....

– Năn.....

– Năng.....

3. Khoanh tròn vào trước những chữ cái đặt trước công việc của bạn nhỏ làm giúp mẹ

a. trông em

d. thổi cơm

h. quét cống

b. luộc khoai

e. cho lợn ăn

i. quét sân

c. giã gạo

g. nhổ cỏ vườn

k. quét nhà

4. Khoanh tròn vào chữ cái đặt trước dòng nêu đầy đủ nội dung của bài thơ.

- a. Bài thơ nói về một bạn nhỏ chăm làm, biết giúp đỡ mọi người nhưng rất khiêm tốn.
- b. Bài thơ nói về công việc vất vả của mẹ.
- c. Bài thơ nói về một bạn nhỏ ngoan ngoãn, biết thương yêu và giúp đỡ mẹ việc nhà nhưng vốn tự nhận mình là chưa ngoan vì chưa làm cho mẹ hết vất vả, khó nhọc.

5. Kể những việc em thường làm ở nhà để giúp đỡ cha mẹ.

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

Bài số 3

1. Gạch 1 gạch (–) dưới bộ phận trả lời câu hỏi (Ai? Cái gì, Con gì?), gạch 2 gạch (=) dưới bộ phận trả lời câu hỏi (Là gì?) trong mỗi câu sau:

- a. Em là học sinh lớp 2P.
- b. Bà ngoại là người thầy dạy em những nét chữ đầu tiên.
- c. Hải Âu là bạn của người đi biển.
- d. Trường học là ngôi nhà thứ hai của em.

2. Đặt câu hỏi cho bộ phận gạch chân trong mỗi câu sau:

- a. Trần Đăng Khoa là nhà thơ của thiếu nhi.

→

- b. Người có lỗi là En-ri-cô.

→

- c. Con trâu là đầu cơ nghiệp.

→

d. Sách vở là đồ dùng học tập không thể thiếu đối với mỗi học sinh.

→

3. Viết tiếp vào chỗ chấm (...) để những dòng sau thành câu theo mẫu (Ai? Cái gì? Con gì? Là gì?)

- a. Cái đồng hồ
- b. Trẻ em.....
- c. Cây đa, giếng nước, sân đình
- d. Hà Nội

4. Sắp xếp các chi tiết sau theo đúng thứ tự của bài *Cô giáo tí hon*.

- a. Bắt chước dáng đi khoan thai của cô giáo khi vào lớp.
- b. Đưa mắt nhìn đám học trò.
- c. Đàn em riu rít đánh vần theo.
- d. Mấy đứa nhỏ đứng cả dậy, khúc khích cười chào cô.
- e. Bẻ nhánh trâm bầu làm thước.
- g. Bé đánh vần từng tiếng.
- h. Tay cầm nhánh trâm bầu nhịp nhịp trên tấm bảng.

Thứ tự sắp xếp

Bài số 4

1. Đọc lá đơn sau và cho biết lá đơn còn thiếu những nội dung nào?

Đội Thiếu niên Tiền phong Hồ Chí Minh

Đơn xin vào Đội

Kính gửi: Ban phụ trách Đội Trường Tiểu học Võ Thị Sáu

Em tên là: Nguyễn Hải Anh

Học sinh lớp: 3C, Trường Tiểu học Võ Thị Sáu

Sau khi được học điều lệ và lịch sử Đội Thiếu niên Tiền phong Hồ Chí Minh, em thấy Đội là tổ chức tốt nhất để em rèn luyện thiếu niên trở thành những người có ích cho đất nước.

Em làm đơn này xin được vào Đội và xin hứa:

- Thực hiện 5 điều Bác Hồ dạy.
- Tuân theo Điều lệ Đội.

Người làm đơn

Anh

Nguyễn Hải Anh

Những nội dung còn thiếu:

.....

.....

.....

.....

.....

.....

2. Viết đoạn văn 3-5 câu nói lên cảm nghĩ của em khi được vào Đội.

.....

.....

.....

3. Theo em, đơn dùng để làm gì? Chọn câu trả lời đúng.

- a. Để người khác biết được yêu cầu và nguyện vọng của mình.
- b. Để trình bày nguyện vọng của mình với tập thể hay cá nhân nào đó.
- c. Để thông báo cho tập thể hay cá nhân nào đó biết về một điều bí mật.

Tuần 3

Bài số 1

1. Điền các thông tin vào bảng cho phù hợp với từng nhân vật trong truyện *Chiếc áo len*.

Anh Tuấn	Lan

- a. Ngây thơ.
- b. Là người con thương mẹ.
- c. Rất ngoan.
- d. Khi biết mình ích kỉ, làm mẹ buồn, đã nhận ra lỗi và sửa ngay.
- e. Biết nhường nhịn.

2. Nối từng đoạn truyện với tên của nó cho phù hợp.

Đoạn 1
Đoạn 2
Đoạn 3
Đoạn 4

Dối mẹ
Ăn hận
Chiếc áo đẹp
Nhường nhịn

3. Vì sao Lan lại muốn nói với mẹ “Con không thích chiếc áo ấy nữa”.

- a. Vì Lan dối mẹ.
- b. Vì Lan muốn có cái áo đẹp hơn của bạn Hoà.
- c. Vì Lan xúc động trước tình cảm của anh Tuấn dành cho mình.

4. Câu chuyện *Chiếc áo len* muốn khuyên chúng ta điều gì?

- a. Không được đua đòi cùng bạn bè vì mỗi người có một hoàn cảnh sống khác nhau.
- b. Anh chị em trong nhà phải biết yêu thương, nhường nhịn lẫn nhau.
- c. Hãy lắng nghe và ta sẽ biết được những người xung quanh mình đang nghĩ gì.

5. Đóng vai Lan kể tiếp đoạn truyện sau:

Tôi chui vào chiếc chăn ấm, mắt lim dim ngủ. Tôi đang mơ đến lúc mình được mặc chiếc áo len vàng thì nghe thấy anh Tuấn thì thầm với mẹ:

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

Bài số 2

1. Điền vào chỗ chấm (...) và giải các câu đố sau:

a. tr hay ch?

.....ân chẳng đến đất, cật.....ằng đếnời

Lơ lửng giữa.....ời mà đeo bị nước.

(Là quả.....)

Quả mọc bốn bên

Xanh.....ên chín dưới

Cứ nghe tên gọi

Chẳng thiếuằng thừa

(Là quả.....)

b. Đặt tên chữ in nghiêng *dấu hỏi* hay *dấu ngã*?

Mình tròn lông mọc rậm rì

Sao không uống rượu mặt thì *đo* au

Coi trần da trắng phau phau
Đa chẳng có đầu lại chẳng có đuôi.
Tên nghe thú vị nhất đời
Hãy gọi đến thời *nhay xô* đến ta
(Là quả.....)

2. Đánh dấu vào những câu thơ tả cảnh vật trong nhà và ngoài vườn của bạn nhỏ.

- | | |
|--------------------------|---------------------|
| a. Oi chích choè oi! | d. Căn nhà đã vắng |
| Chim đừng hót nữa | Cốc chén nằm im |
| b. Bà tay bé nhỏ | e. Đôi mắt lim dim |
| Vẫy quạt đều đều | Ngủ ngon bà nhé |
| c. Ngán nắng thiêu thiêu | g. Hoa cam, hoa khế |
| Đậu trên tường trắng | Chín lặn trong vườn |

3. Bài thơ cho em biết điều gì?

- a. Cảnh vật trong nhà và ngoài vườn nhà bạn nhỏ rất yên tĩnh.
- b. Bà của bạn nhỏ đang bị ốm.
- c. Tình cảm yêu thương, hiếu thảo của bạn nhỏ đối với bà.

4. Em hãy viết 1 câu theo mẫu (Ai? Cái gì, Con gì? Là gì?) để nói về bạn nhỏ trong bài thơ.

.....
.....

Bài số 3

1. Đọc các câu sau và viết vào bảng theo mẫu:

- a. Quyển vở này mở ra
Bao nhiêu trang giấy trắng
Từng dòng kẻ ngay ngắn
Như chúng em xếp hàng

Nguyễn Hồng Kiên

- b. Minh buồm nhỏ xíu phía sau nom hết như một con chim đang đỗ sau lá, cổ rướn cao sắp cất lên tiếng hót.

Bùi Hiền

- c. Trời xuân chỉ hơi lạnh một chút vừa đủ để giữ một vệt sương mỏng như chiếc khăn voan vắt hờ hững trên sườn đồi.

Ngô Quân Miện

d. Mùa thu của em
Lá vàng hoa cúc
Như nghìn con mắt
Mở nhìn trời êm.

Quang Huy

Câu	Sự vật được so sánh	Từ so sánh	Sự vật so sánh
M	Trời	là	cái tủ ướp lạnh
a			
b			
c			
d			

2. Gạch chân dưới những câu văn có hình ảnh so sánh trong đoạn văn sau:

Rừng hôm nay như một ngày hội của màu xanh, màu xanh với nhiều sắc độ đậm nhạt, dày mỏng khác nhau. Những mầm cây bụi bậm còn đang ở màu nâu hồng chưa có đủ chất diệp lục để chuyển sang màu xanh. Những lá còi non mỏng mảnh thoáng một chút xanh vừa ra khỏi màu nâu vàng. Những lá sưa mỏng tang và xanh ròn như một thứ lụa xanh màu ngọc thạch với những chùm hoa nhỏ li ti và trắng như những hạt mưa bay.

Ngô Xuân Miên

3. Đặt dấu chấm thích hợp vào đoạn văn sau, gạch chân dưới những chữ đầu câu và viết hoa xuống bên dưới.

Thầy giáo Cóc xưa nay nổi tiếng đào tạo được nhiều học sinh giỏi họ hàng ếch, nhái,... khắp nơi đều cho con cái tới lớp theo học trong số hàng trăm cô cậu ấy, có Ếch Com và Nhái Bén là được thầy Cóc khen luôn đôi bạn ấy chính là những học sinh giỏi nhất của trường.

Các chữ đầu câu

4. Khoanh tròn vào chữ cái đặt trước dòng nêu đúng nội dung của bài *Chú sẻ và bông hoa bằng lăng*.

- Câu chuyện kể về tình bạn đẹp đẽ của chú sẻ, bông hoa bằng lăng và bé Thơ.
- Câu chuyện kể về bông hoa bằng lăng nở muộn.
- Câu chuyện kể về tình cảm đẹp đẽ của bông hoa bằng lăng và chú chim sẻ dành cho bé Thơ.

Bài số 4

1. Điền vào chỗ chấm.

a. Tiếng bắt đầu bằng *tr* hoặc *ch*

–cao, ngã đau

– Kính..... nhường dưới.

– bỏ làm mười.

b. Tiếng có *thanh hỏi* hoặc *thanh ngã*.

– Túc nước.....bờ

–điều phủ lấy giá gương.

Người trong một nước thì thương nhau cùng.

– Nước sôi.....bông.

2. Sắp xếp các câu sau để thành đoạn văn kể về gia đình.

a. Bố mình là kỹ sư xây dựng.

b. Em bé nhà mình năm nay 4 tuổi.

c. Gia đình mình có bốn người: bố, mẹ, em bé và mình.

d. Mình rất yêu gia đình của mình.

e. Mẹ mình là cô giáo dạy tiểu học.

g. Mẹ rất hiền và yêu các con.

h. Bố mình vắng nhà thường xuyên.

Thứ tự sắp xếp

.....

3. Viết các số 1, 2, 3... cho đúng thứ tự với việc trình bày một lá đơn xin nghỉ học.

☐ Tên đơn.

☐ Ý kiến và chữ ký của gia đình.

☐ Lý do xin phép nghỉ.

☐ Lời giới thiệu của người viết đơn.

☐ Quốc hiệu.

☐ Chữ ký và họ tên của người viết đơn.

☐ Địa điểm, thời gian viết đơn.

☐ Lý do viết đơn.

☐ Lời hứa của người viết đơn.

☐ Nơi nhận đơn.

4. Dựa vào cấu trúc của lá đơn trên, em hãy viết một lá đơn xin nghỉ buổi tập văn nghệ vì lý do bị ốm.

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

Tuần 4

Bài số 1

1. Ghi chữ Đ trước câu đúng, chữ S trước câu sai khi nói về những việc làm của bà mẹ trong câu chuyện *Người mẹ*.

- ☐ Bà thức suốt mấy đêm ròng trông con ốm.
- ☐ Bà khẩn khoản xin thần Đêm Tối cho mình sức chạy nhanh như gió để đuổi theo Thần Chết.
- ☐ Bà ôm ghì bụi gai vào lòng để sưởi ấm cho nó.
- ☐ Bà khóc cho đến khi đôi mắt rơi xuống hồ nước.
- ☐ Bà khóc cho đến khi đôi mắt hoá thành hai hòn ngọc.

2. Em hiểu câu nói: “Vì tôi là mẹ” như thế nào?

- a. Ý muốn nói chính bà là người sinh ra đứa trẻ đó.
- b. Ý muốn nói chính bà là người đã sinh ra, nuôi nấng và chăm sóc đứa trẻ đó.
- c. Ý muốn nói người mẹ có thể làm tất cả vì con của mình.

3. Em hãy đóng vai bụi cây gai để kể tiếp đoạn 2 của truyện với lòng cảm phục tình yêu con của bà mẹ bằng cách viết tiếp vào đoạn kể sau:

Tôi đã sống nhiều năm trong khu rừng âm u và lạnh lẽo này. Tôi chưa từng chứng kiến một bà mẹ nào

.....

.....

.....

4. Khoanh tròn vào chữ cái đặt trước dòng nêu đúng ý nghĩa của câu chuyện *Người mẹ*.

- a. Câu chuyện ca ngợi một người mẹ dũng cảm, dám đi gặp cả Thần Chết để đòi lại con.
- b. Câu chuyện ca ngợi Thần Đêm Tối tốt bụng đã chỉ đường giúp bà mẹ đi tìm Thần Chết.
- c. Câu chuyện ca ngợi tình yêu thương vô bờ bến của người mẹ dành cho con.

Bài số 2

1. Điền vào chỗ chấm.

a. *d/r/gi* và giải câu đố.

– Trẻ thì không mở mắt.a

Đến khi vềà mới mở mắt trông.

(Là quả.....)

–a cóc mà bọc trứng gà

Bỏ.....a thơm phức cả nhà muốn ăn.

(Là quả.....)

b. Tiếng chứa vần *ân* hoặc *âng*.

– nhân.....

–phận

–bóng

–nháo

–lời

– cái.....

2. Gạch chân dưới các tên riêng không được viết hoa trong đoạn văn sau và viết lại cho đúng:

Chàng gấu bị loại ngay từ đầu vì bị coi là dám ăn cả trăng. Chim cú và dơi có cặp mắt nhìn rõ trong đêm nhưng mà hơi hám, không lên trăng được. Hổ cũng đòi lên, song hổ ác lắm, trăng không cho lên, gà trống có thể mổ trống kêu to, nhưng cậu này hễ mở mắt ra thấy sáng là gáy, gáy loạn lên thì rồi hết. Mèo có thể không? Nhưng, mèo hay ngủ gật lắm. Mà, râu mèo chọc vào miệng trăng, buồn lắm, trăng không chịu được.

Phong Thu

(Trích *Vì sao Thỏ được lên trăng?*)

.....

3. Ghi lại khổ thơ trong bài *Mẹ vắng nhà ngày bão* có sử dụng hình ảnh so sánh.

.....

.....

.....

.....

.....

4. Bài thơ *Mẹ vắng nhà ngày bão* nói lên điều gì? Chọn câu trả lời đúng nhất.

- a. Nói lên tình cảm gia đình rất đầm ấm.
- b. Mọi người trong gia đình luôn yêu thương nhau và nghĩ đến nhau.
- c. Cả hai ý trên.

Bài số 3

1. Gạch chân dưới những từ ngữ chỉ những người trong gia đình.

Kì nghỉ hè nào Hoàng cũng được bố mẹ cho về quê thăm ông bà nội. Ông bà Hoàng đã già nên rất vui khi thấy con cháu về. Các cô bác ở quê rất thân thiện. Mọi người đều đến chơi, người nào cũng mang cho Hoàng những trái ngon trong vườn. Nhưng có lẽ hấp dẫn Hoàng nhất vẫn là những buổi chiều thả diều cùng các anh chị con nhà các bác xung quanh.

2. Viết tiếp vào chỗ chấm (...) để hoàn chỉnh các câu thành ngữ, tục ngữ sau:

- Con hiền.....
-, vẻ vang cha mẹ.
- Chị ngã.....
- Anh em.....
-, dở hay đỡ đần.

3. Ghép từng bộ phận bên trái với bộ phận bên phải để tạo thành câu theo mẫu (Ai? Cái gì? Con gì? Là gì?)

Gà trống
Hoa hồng
Hoa hướng dương
Trẻ em

Là vắng mặt rời rục rở.
Là quý nhất.
Là cảnh đẹp nổi tiếng của xứ Huế.
Là sứ giả của bình minh.

Sức khỏe
Bến Nhà Rồng
Sóng Hương

Là nàng công chúa kiêu sa
Là tương lai của đất nước.
Là nơi Bác Hồ ra đi tìm đường cứu nước.

4. Đánh dấu vào những việc ông ngoại chuẩn bị cho bạn nhỏ đi học trong bài

Ông ngoại.

- | | |
|-------------------------------------|------------------------------------|
| a. Dẫn đi mua vở, chọn bút. | e. Dạy bạn những chữ cái đầu tiên. |
| b. Dẫn đi mua đồ chơi. | g. Dạy bạn làm toán. |
| c. Hướng dẫn cách bọc vở, dán nhãn. | h. Dạy bạn đánh trống. |
| d. Pha mực cho bạn. | i. Đeo bạn tới trường. |

5. Theo em, dấu gạch ngang trong câu: Trước ngưỡng cửa của Trường Tiểu học, tôi đã may mắn có ông ngoại – Thầy giáo đầu tiên của tôi, có thể thay bằng từ nào?

- | | | |
|-------|--------|--------|
| a. là | b. như | c. tựa |
|-------|--------|--------|

Bài số 4

1. Xếp các câu sau theo đúng thứ tự của câu chuyện *Dại gì mà đổi*.

- a. Cậu bé nói:
– Mẹ sẽ chẳng đổi được đâu!
- b. Một hôm, mẹ cậu dọa sẽ đổi cậu để lấy một đứa trẻ ngoan về nuôi.
- c. Có một cậu bé bốn tuổi rất nghịch ngợm.
- d. Cậu bé trả lời:
– Vì chẳng ai muốn đổi một đứa con ngoan lấy một đứa con nghịch ngợm đâu, mẹ ạ.
- e. Mẹ ngạc nhiên hỏi:
– Vì sao thế?

2. Theo em, câu chuyện này buồn cười ở điểm nào?

- a. Cậu bé bốn tuổi rồi mà còn rất nghịch ngợm.
- b. Mẹ cậu bé muốn đổi cậu lấy một đứa trẻ khác.
- c. Cậu bé bốn tuổi đã biết được chẳng ai muốn đổi một đứa con ngoan lấy một đứa con nghịch ngợm.

3. Chọn câu trả lời đúng.

- a. Khi nào cần gửi điện báo?
 - ☐ Khi cần thông báo một điều gì đó.
 - ☐ Khi vắng nhà.
 - ☐ Khi muốn được nhận quà.

- b. Vì sao phần nội dung cần ghi ngắn gọn, đủ ý?
- ☐ Vì người nhận chỉ cần thế.
 - ☐ Vì phần này tính cước nên ghi dài dòng sẽ mất nhiều tiền.
 - ☐ Vì phần này không tính tiền.
- c. Vì sao phần: Họ, tên, địa chỉ người gửi không chuyển đi nhưng vẫn phải ghi?
- ☐ Vì để người nhận biết là ai gửi.
 - ☐ Vì để bưu điện biết ai gửi.
 - ☐ Vì để bưu điện tiện liên hệ khi chuyển phát điện báo gặp khó khăn.

4. Đánh số 1, 2, 3... theo đúng thứ tự cấu trúc một bức điện báo.

- ☐ Họ, tên, địa chỉ người gửi (phần không chuyển đi).
- ☐ Nội dung.
- ☐ Họ, tên, địa chỉ người gửi (cần chuyển thì ghi, không thì thôi).
- ☐ Họ, tên, địa chỉ người nhận.

Tuần 5

Bài số 1

1. Xếp các ý dưới đây cho phù hợp với từng nhân vật trong truyện *Người lính dũng cảm*.

Chú lính nhỏ	Viên tướng	Thầy giáo

- a. Chui qua lỗ hổng dưới chân hàng rào.
- b. Hỏi xem ai đã làm đổ hàng rào, làm giập hoa ở trong vườn.
- c. Hạ lệnh vượt rào, bắt sống máy bay địch.
- d. Chờ đợi sự can đảm nhận lỗi.
- e. Người run lên.
- g. Lắc đầu buồn bã.
- h. Quả quyết bước về phía vườn trường.
- i. Khoác tay ra về.
- k. Nói khẽ: “Ra vườn đi!”.

2. Theo em, trong câu chuyện này sự “dũng cảm” được thể hiện ở mặt nào?

- a. Sẵn sàng đối đầu với nguy hiểm.
- b. Không bênh vực sự hèn nhát.
- c. Dám nhận lỗi và biết sửa lỗi.

3. Tìm trong câu chuyện một cặp từ trái nghĩa.

.....

4. Câu: Rồi, cả đội bước nhanh theo chú, như là bước theo một người chỉ huy dũng cảm, là câu dùng để làm gì?

- a. Nhận định.
- b. Giới thiệu.
- c. Câu kể.

5. Đóng vai nhân vật viên tướng kể tiếp đoạn truyện sau:

Tôi là một viên tướng lão luyện, đã từng bắt sống rất nhiều máy bay địch. Vậy mà tôi đã nhận được bài học từ người lính của mình. Khi cậu ấy nói với tôi “Ra vườn đi!” lòng kiêu hãnh bốc lên. Tôi nói

.....

.....

.....

Bài số 2

1. Điền vào chỗ chấm.

a. Tiếng có âm đầu *l* hay *n*?

- | | | |
|--------------|--------------|---------------|
| – ăn..... | – đang | – lay |
| – lắng | – cái..... | – bếp lò..... |
| – bóng..... | – con..... | – lính..... |
| – sờ..... | – cây..... | – rầy |

b. Tiếng có vần *en* hay *eng*?

- | | | |
|-------------|-------------|--------------|
| – cái..... | – hoa..... | – leng..... |
| – cái..... | – cái..... | – chúc |
| – giấy..... | – xe..... | – cuộn..... |
| – vác | – lêng..... | – nhỏ..... |

2. Điền dấu câu thích hợp vào mỗi ô trống sau:

Ngựa Trắng khóc ☐ gọi mẹ ☐ Đại Bàng Núi vỗ nhẹ cánh lên lưng ngựa:

- Em đừng khóc! Nào về với mẹ ☐
- Em không nhớ đường đâu ☐
- Có anh đây, anh sẽ dẫn đường ☐
- Nhưng anh bay ☐ mà em thì không có cánh!

Thi Ngọc

3. Chọn câu trả lời phù hợp với bài thơ *Mùa thu của em*.

a. Bài thơ đã nhắc đến những màu sắc nào của mùa thu?

☐ Vàng, đỏ.

☐ Vàng, xanh.

☐ Đỏ, xanh.

b. Trong bài thơ, hình ảnh nào sau đây sử dụng biện pháp so sánh?

☐ Mùa thu của em là vàng hoa cúc.

☐ Hoa cúc vàng như nghìn con mắt.

☐ Mùa thu của em là xanh cốm mới.

4. Khoanh vào chữ cái đặt trước dòng nêu đầy đủ nhất nội dung của bài thơ.

a. Bài thơ miêu tả mùa thu có vẻ đẹp riêng và có những kỷ niệm riêng.

b. Bài thơ nói lên tình cảm yêu mến mùa thu của các bạn nhỏ.

c. Cả hai ý trên.

Bài số 3

1. Đọc các câu sau và viết vào bảng cho phù hợp :

a. Mùa thu của em

Lá vàng hoa cúc

Như nghìn con mắt

Mở nhìn trời êm.

Quang Huy

b. Mẹ bảo trắng như lưỡi liềm

Ông rằng: trắng tựa con thuyền cong mui

Bà nhìn: như hạt cau phơi.

Cháu cười: quả chuối vàng tươi trong vườn

Bố nhớ khi vượt Trường Sơn

Trắng như cánh võng chập chờn trong mây.

Lê Hồng Thiện

c. Bầu trời ngoài cửa sổ lúc thì như một bức tranh nhiều màu sắc, lúc thì như một trang sách rất hay.

Nguyễn Quỳnh

Câu	Sự vật được so sánh	Từ so sánh	Sự vật so sánh

2. Viết tiếp vào chỗ chấm (...) để những dòng sau thành câu và có hình ảnh so sánh.

- a. Cây bàng ở sân trường em như.....
- b. Mặt hồ trong xanh như.....
- c. Bạn Nga lớp em trông giống
- d. Những bông hoa hướng dương trông giống

3. Em hãy viết lại các câu sau có sử dụng hình ảnh so sánh theo mẫu:

M: Cu Tí rất nhát.

→ Cu Tí nhát như cáy.

a. Mùa xuân, cây gạo ra rất nhiều lộc non.

→

b. Bà em rất hiền lành và tốt bụng.

→

c. Đồng cỏ sau đêm mưa xuân xanh mướt.

→

4. Ghi số 1, 2, 3... để có trình tự đúng của một cuộc họp.

- ☐ Nêu nguyên nhân dẫn đến tình hình đó.
- ☐ Nêu mục đích cuộc họp.
- ☐ Giao việc cho mọi người.
- ☐ Nêu tình hình của lớp.
- ☐ Nêu cách giải quyết.

Bài số 4

1. Nối những câu trong Cuộc họp giữ gìn vệ sinh chung với từng nội dung của cuộc họp cho phù hợp.

Nêu mục đích cuộc họp	Một số bạn còn ăn bánh, kẹo trong lớp, vứt vỏ vào ngăn bàn. Một số bạn còn xé giấy vứt lên sàn nhà.
Nêu tình hình	– Các tổ trưởng theo dõi việc trực nhật của các thành viên trong tổ mình. – Các thành viên trong lớp khi thấy có hiện tượng vứt rác bừa bãi phải nhắc nhở ngay. – Các tổ theo dõi nhau để cùng giữ vệ sinh chung.
Nguyên nhân	Thưa các bạn! Hôm nay, lớp mình họp bàn về việc giữ vệ sinh trong lớp học.

Cách giải quyết	Lớp thường có rác bẩn sau giờ ăn trưa và cuối buổi học.
Giao việc cho mọi người	– Các tổ thực hiện tốt việc trực nhật của mình. – Nhắc nhở các bạn hay vứt rác bừa bãi thực hiện đúng quy định.

2. Đọc đoạn văn sau:

Sau giờ học, cả lớp 3A cùng nhau họp lớp. Lê Hoàng – lớp trưởng đồng ý nói:

– Thưa các bạn! Hôm nay lớp ta cùng bàn về việc bảo vệ môi trường. Vì thực tế hiện nay, môi trường sống của chúng ta đang ngày càng bị ô nhiễm.

Dưới lớp có tiếng xì xào.

– Ô nhiễm môi trường thì chúng ta làm được gì? Có phải là giữ vệ sinh đâu mà cần đến ý thức của mỗi người.

Mọi người xôn xao. Lê Hoàng xua tay và nói:

– Các bạn trật tự. Chúng ta cùng trao đổi xem nên làm như thế nào để góp phần cải thiện môi trường sống quanh mình.

Lan Anh nói:

– Chúng ta hãy cùng thực hiện không vứt rác bừa bãi.

– Theo tôi, mỗi tháng cả lớp mình nên trồng một cây xanh - Minh Tâm cho ý kiến.

Bảo Ngọc tiếp lời:

– Theo tôi, chúng ta nên có ý thức giữ gìn vệ sinh chung ở nhà, ở trường, ở nơi công cộng và luôn nhắc nhở mọi người cùng thực hiện.

Cả lớp vang lên tràng pháo tay tán thưởng.

Lê Hoàng tiếp lời:

– Rất cảm ơn ý kiến của các bạn. Vậy từ nay, mỗi tháng lớp mình sẽ trồng một cây xanh ở vườn trường. Cây xanh sẽ được phân công cho từng tổ chuẩn bị. Các tổ trưởng hãy nói với hội phụ huynh để được giúp đỡ. Điều quan trọng nhất là chúng ta cùng có ý thức giữ gìn vệ sinh chung và nhắc nhở mọi người cùng thực hiện. Các bạn có đồng ý không.

Giả sử em là thư ký của lớp. Hãy ghi lại diễn biến cuộc họp trên.

.....

.....

.....

.....

.....

.....

1. Sắp xếp các câu sau theo đúng thứ tự bài tập làm văn của Cô-li-a.

- a. Em muốn giúp mẹ nhiều việc hơn để mẹ đỡ vất vả.
- b. Đôi khi, em giặt khăn mùi soa.
- c. Em còn giặt bít tất.
- d. Em đã nhiều lần giúp đỡ mẹ.
- e. Em giặt cả áo lót, áo sơ mi và quần.
- g. Em quét nhà và rửa bát đĩa.

Thứ tự sắp xếp

.....

2. Đánh dấu vào những việc Cô-li-a chưa từng làm nhưng vẫn viết trong bài văn.

- a. Giặt bít tất.
- b. Giặt khăn mùi xoa.
- c. Giặt áo lót.
- d. Giặt áo sơ mi.
- e. Giặt quần.
- g. Quét nhà, rửa bát đĩa.

3. Chọn câu trả lời đúng.

- a. Qua câu chuyện của bạn Cô-li-a, tác giả muốn khuyên chúng ta điều gì?
- ☐ Phải luôn cố gắng hoàn thành bài tập trên lớp.
 - ☐ Lời nói phải đi đôi với việc làm, đã nói là phải cố làm được những gì mình nói.
 - ☐ Phải biết giúp đỡ cha mẹ những công việc hàng ngày phù hợp với lứa tuổi và sức khỏe của mình.
- b. Câu nào phù hợp với lời khuyên của truyện?
- a) Nói lời phải giữ lấy lời
Đừng như con bướm đậu rồi lại bay.
 - b) Học đi đôi với hành.
 - c) Tay làm hàm nhai, tay quai miệng trễ.

4. Nội hành động của Cô-li-a với từng đoạn của truyện cho phù hợp.

Đoạn 1	Cô-li-a bỗng thấy bí.
Đoạn 2	Cô-li-a tròn xoe mắt nhìn mẹ nhưng rồi cậu cũng vui vẻ nhận lời.
Đoạn 3	Cô-li-a loay hoay mất một lúc, rồi cầm bút và bắt đầu viết.
Đoạn 4	Cô-li-a nhìn sang các bạn, thấy ai cũng cầm cúi viết. Cậu cố nghĩ và viết tiếp.

Bài số 2

1. Chọn các từ trong ngoặc để viết vào mỗi chỗ chấm trong các câu sau cho phù hợp. (*ngoằn ngoèo, leo khoẻo, cà kheo, khoeo chân, ngoắt ngoéo, khoèo*).

- a. Cứ thấy tôi về quê là cu cậu đi..... buổi về ăn.
- b. Con đường.....
- c. Cậu ta trông..... thế nào ấy nhỉ!
- d. Anh Tư ngã, bị đau ở.....
- e. Lối đi..... thế, tớ tìm làm sao được.
- g. Tôi rất thích xem mọi người biểu diễn tiết mục đi.....

2. a. Điền vào chỗ trống s hay x?

Góc.....ân nho nhỏ mới.....ây
Chiều chiều em đứng nơi này em trông
Thấy trời.....anh biếc mênh mông
Cánh cò chóp trắng trên.....ông Kinh Thầy.
Trần Đăng Khoa

b. Đặt trên chữ in nghiêng dấu hỏi hay dấu ngã.

Nhưng lúc mưa sậm hột
Em bắt cái vôi cau
Chạy vào *giữa* chum sâu
Khi trời râm em *ve*
Ve cô tiên lặng *le*
Rai hoa lên bầu trời

Trần Đăng Khoa

3. Khoanh tròn vào chữ cái đặt trước dòng nêu đúng nội dung của bài thơ *Ngày khai trường*.

- a. Bài thơ cho ta thấy ngày khai trường rất vui.
- b. Bài thơ cho ta thấy trong ngày khai trường có rất nhiều điều mới lạ.
- c. Bài thơ cho ta thấy niềm vui sướng của học sinh trong ngày khai trường.

4. Ghi lại khổ thơ trong bài *Ngày khai trường* có hình ảnh so sánh.

.....

.....

.....

.....

.....

Bài số 3

1. Đặt dấu phẩy vào chỗ thích hợp trong mỗi câu sau:

a. Cả cánh đồng thu gợn trong tầm mắt làng nổi làng ruộng tiếp ruộng.

Hoài Thanh – Thanh Tịnh

b. Mặt trăng tròn to và đỏ từ từ lên ở chân trời sau rặng tre đen của làng xa.

Thạch Lam

c. Cô-li-a sẽ giặt áo lót áo sơ mi và quần để giúp mẹ.

d. Để giữ gìn vệ sinh chung chúng ta không vứt rác bừa bãi trồng cây xanh và nhắc nhở mọi người cùng thực hiện.

2. Tìm các từ có nghĩa như sau:

a. Đây là nơi tiến hành giảng dạy, đào tạo toàn diện về một lĩnh vực nào đó cho học sinh và sinh viên:.....

b. Đây là phòng dùng làm nơi học tập và giảng dạy:

c. Khoảng đất trống, bằng phẳng, là nơi học sinh vui chơi :

d. Đây là khu mà trường học trồng cây để học sinh học và làm thực nghiệm:

3. Viết tiếp vào chỗ trống để hoàn chỉnh mỗi câu sau:

a. Lan Anh, Hải Anh,..... đều là học sinh giỏi của lớp 3A.

b. Sáng chủ nhật em cùng mẹ đi chợ mua rau..... và quần áo nữa.

c. Các thầy cô giáo luôn..... các em học sinh.

d. Chúng em luôn..... các thầy cô giáo.

4. Chọn câu trả lời đúng.

a. Bài văn *Nhớ lại buổi đầu đi học* là hồi ức cảm động của ai?

☐ Của nhà văn Thanh Tịnh.

☐ Của các bạn nhỏ khi lần đầu tiên đến trường.

☐ Của người mẹ đưa con đi học.

b. Câu văn nào sau đây có hình ảnh so sánh?

☐ Hằng năm cứ vào cuối thu, lá ngoài đường rụng nhiều, lòng tôi lại náo nức những kỷ niệm mơn man của buổi tựu trường.

☐ Tôi quên thế nào được những cảm giác trong sáng ấy nảy nở trong lòng tôi như mấy cánh hoa tươi mỉm cười giữa bầu trời quang đãng.

☐ Cảnh vật xung quanh tôi đang có sự thay đổi lớn: Hôm nay tôi đi học.

Bài số 4

1. Sắp xếp các câu sau thành đoạn văn kể về buổi đầu tiên đi học:

- a. Tôi dậy từ sáng sớm.
- b. Mẹ dắt tôi đến trường.
- c. Vậy là đã 2 năm trôi qua kể từ ngày đầu tiên mẹ đưa tôi tới trường.
- d. Ngoài đường, không khí thật nhộn nhịp.
- e. Sân trường đông vui, tiếng nói, tiếng cười ríu rít.
- g. Tôi ngập ngừng bám chặt lấy tay mẹ.
- h. Buổi học đầu tiên của tôi là như thế đấy.
- i. Cô giáo mỉm cười, âu yếm dắt tay tôi vào lớp.

Thứ tự sắp xếp

2. Gạch chân dưới câu văn lạc chủ đề trong đoạn văn sau và giải thích tại sao:

Trời mùa thu trong xanh và cao vút. Trong không khí tươi vui của những ngày đầu đi học, tôi náo nức hẳn lên. Sáng, tôi dậy thật sớm chuẩn bị quần áo và đồ dùng học tập. Mẹ xoa đầu tôi và nói: “Con gái mẹ học giỏi và ngoan ngoãn nhé!”. Mẹ tôi là kế toán của một công ty liên doanh với nước ngoài. Bố dắt tay tôi đến trường. Tôi ngập ngừng không dám rời tay bố. Bố đưa tôi vào tận cửa lớp. Ôi! Nhiều bạn mới quá! Cô giáo mỉm cười dắt tôi vào chỗ ngồi. Đến bây giờ tôi vẫn nhớ như in buổi học đầu tiên ấy.

3. Đọc bài thơ sau.

Ngày đầu tiên đi học
Mẹ dắt tay đến trường
Em vừa đi vừa khóc
Mẹ dỗ dành yêu thương.

Ngày đầu như thế đó
Cô giáo như mẹ hiền
Em bây giờ cứ ngỡ
Cô giáo là cô tiên.

Ngày đầu tiên đi học
Em nước mắt nhạt nhòa
Cô vỗ về an ủi
Chao ôi, sao thiết tha.

Em bây giờ khôn lớn
Vẫn nhớ về ngày xưa
Ngày đầu tiên đi học
Mẹ cô cùng vỗ về.

Em hãy viết đoạn văn 5-7 câu kể về buổi đầu tiên đi học của bạn nhỏ trong bài thơ trên.

.....

.....

.....

.....

.....

.....

Tuần 7

Bài số 1

1. Chọn câu trả lời đúng nhất với bài *Trận bóng dưới lòng đường*.

a. Vì sao trận bóng phải tạm dừng lần đầu?

- ☐ Vì Long mãi đá bóng suýt tông vào xe gắn máy.
- ☐ Vì bác đi xe nổi nóng.
- ☐ Cả hai lý do trên.

b. Vì sao trận bóng phải dừng hẳn?

- ☐ Vì Quang sút bóng đập vào đầu một cụ già làm cụ khụy xuống.
- ☐ Vì bác đứng tuổi quát to.
- ☐ Cả hai lý do trên.

2. Ghi chữ Đ trước ý đúng, chữ S trước ý sai về ý nghĩa của câu chuyện.

- ☐ Đá bóng dưới lòng đường rất nguy hiểm vì dễ gây tai nạn cho mình và cho người khác.
- ☐ Chỉ nên đá bóng ở những quãng đường vắng, rộng.
- ☐ Không nên chơi bóng bồng dưới lòng đường.
- ☐ Phải tôn trọng luật giao thông, trật tự nơi công cộng.
- ☐ Khi mắc lỗi phải dũng cảm nhận lỗi.

3. Em hãy kể lại đoạn 3 của truyện theo lời của Quang.

.....

.....

.....

.....

.....

.....

4. Theo em, Quang là một cậu bé như thế nào? Khoanh tròn vào chữ cái đặt trước các ý em chọn.

- a. Hư. c. Biết nhận ra lỗi của mình.
b. Giàu tình cảm. d. Vô ý thức.

5. Câu nào sau đây có sử dụng hình ảnh so sánh?

- a. Long như chỉ đợi có vậy, dốc bóng nhanh về phía khung thành của đối phương.
b. Nhưng chỉ được một lát, bọn trẻ hết sợ, lại hò nhau xuống lòng đường.
c. Bỗng cậu thấy cái lưng còng của ông cụ sao giống lưng ông nội thế.

Bài số 2

1. Gạch chân dưới những từ viết sai trong đoạn văn sau và sửa lại cho đúng:

Biển đêm

Trời càng về khuya, gió càng xe lạnh. ánh chằng sáng loà với ánh sáng đêm chen những con tàu ngoài khơi làm sáng nên một khoảng biển. Những con sóng vẫn thi nhau vỗ về, vuốt ve biển, khiến em càng thích ở lại cùng biển. Đắm mình chong không khí mát mẻ này, em muốn du mình vào rắc ngủ êm đềm, để mơ thấy mình gối đầu chen những con sóng trảy tí ra xa, rồi lại trảy vào, rì rào, thì thầm kể chuyện giàu đẹp của đại dương.

Hồng Loan

2. Điền vào chỗ trống và giải câu đố.

a. *tr* hay *ch*?

Da.....âu đầu rắn

.....ân ngắn cổ dài

.....ằng đào đất vẫn cần mai.

(Là con.....)

b. *iên* hay *iêng*?

Quả gì tên gọi khác thường

Ngọt ngon lại bảo “buồn thương” e.....mình

(Là quả.....)

3. Chọn câu trả lời đúng.

a. Câu chuyện Lừa và Ngựa có mấy nhân vật?

☐ Một

☐ Hai

☐ Ba

b. Truyện *Lừa và Ngựa* thuộc thể loại truyện gì?

- ☐ Truyện cổ tích.
☐ Truyện ngụ ngôn.
☐ Truyện truyền thuyết.

4. Câu chuyện khuyên chúng ta điều gì?

- a. Phải biết yêu thương, giúp đỡ mọi người trong lúc khó khăn.
b. Phải biết đoàn kết với nhau.
c. Phải cố gắng làm việc của mình, không nên nhờ vả người khác.

Bài số 3

1. Đọc các câu sau và ghi vào bảng cho phù hợp theo mẫu.

a. Cây pơ-mu đầu dốc

Im như người lính canh

Ngựa tuần tra biên giới

Dừng đỉnh đèo hí vang.

Đồng Xuân Lan

b. Tiếng suối trong như tiếng hát xa

Trăng lồng cổ thụ bóng lồng hoa

Cảnh khuya như vẽ người chưa ngủ

Chưa ngủ vì lo nỗi nước nhà.

Hồ Chí Minh

c. Sóng đập vào vôi mũi thùm thùm, chiếc thuyền tựa hồ một tay võ sĩ can trường giơ ức ra chịu đấm.

Bùi Hiển

d. Vòm trời thấp hẳn xuống, mây xám như chì.

Câu	Sự vật được so sánh	Phương tiện so sánh	Từ so sánh	Sự vật so sánh
M	da	xanh	như	tàu lá
a				
b				
c				
d				

2. Viết từ ngữ thích hợp vào chỗ chấm trong mỗi câu sau để tạo ra hình ảnh so sánh.

a. Đô mắt mèo ban đêm sáng quắc.....

- b. Cu Tí nhà em nhất
- c. Con sông quanh co, uốn quanh đồng lúa
- d. Hoàng hôn, mặt trời.....

3. Gạch 1 gạch (–) dưới từ chỉ hoạt động, gạch 2 gạch (=) dưới từ chỉ trạng thái có trong đoạn văn sau.

Mùa xuân, phượng ra lá. Lá xanh um, mát rượi, ngon lành như lá me non. Lá ban đầu xếp lại, còn e, dần dần xoè ra cho gió đưa đẩy. Lòng cậu học trò phơi phới làm sao! Cậu chăm lo học hành, rồi lâu cũng vô tâm quên màu lá phượng. Một hôm, bỗng đâu trên những cành cây báo ra một tin thắm: Mùa hoa phượng bắt đầu! Đến giờ ra chơi, học trò ngạc nhiên nhìn trông: Hoa nở lúc nào mà bất ngờ dữ vậy?

4. Trong bài thơ *Bạn*, mọi người, mọi vật đều bận rộn làm việc để làm gì? Chọn câu trả lời đúng nhất.

- a. Để làm những công việc có ích cho đời.
- b. Để đem lại những niềm vui trong cuộc sống.
- c. Cả hai ý trên.

Bài số 4

1. Đặt câu để phân biệt.

- a. Trung
- b. Chung
- c. Tiến
- d. Tiếng.....

2. Dựa vào nội dung truyện *Không nở nhìn*, chọn câu trả lời đúng.

- a. Bà cụ trong truyện là người như thế nào?
 - ☐ Khéo léo.
 - ☐ Luôn quan tâm đến người khác.
 - ☐ Thông minh.
- b. Anh thanh niên trong truyện là người như thế nào?
 - ☐ Ga lăng.
 - ☐ Hèn nhát.
 - ☐ Ích kỷ.
- c. Anh thanh niên trong truyện đã thực hiện đúng nếp sống văn minh, lịch sự chưa?

☐ Chưa
☐ Rồi
☐ Không biết

3. Em hãy ghi lại nội dung cuộc trao đổi của các bạn trong lớp về việc tôn trọng luật đi đường theo gợi ý sau: (Cổng trường giờ tan học rất đông, nhiều bạn đi ngược đường để về cho nhanh, một số bạn sang đường không đúng quy định, các bác phụ huynh đón con đứng lung tung, các bạn còn đi hàng ba, tư trên vỉa hè... nhiều vụ va chạm đã xảy ra. Nguyên nhân là do ý thức chấp hành luật giao thông kém. Đề nghị mọi người đi đúng đường, nhắc nhở mọi người khi vi phạm).

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

Tuần 8

Bài số 1

1. Nói các câu với giọng đọc phù hợp trong bài *Các em nhỏ và cụ già*.

Chuyện gì xảy ra với ông cụ thế nhỉ?
-- Chắc là cụ bị ốm?
-- Hay cụ đánh mất cái gì?
-- Thưa cụ, chúng cháu có thể giúp gì cụ không ạ?
-- Ông đang rất buồn. Bà lão nhà ông nằm viện đã mấy tháng rồi... Đầu các cháu không giúp gì được, nhưng ông cũng thấy lòng nhẹ hơn.

Giọng ghen ngào
Giọng băn khoăn, lo lắng
Giọng nhẹ nhàng, ân cần, thông cảm

2. Câu chuyện muốn khuyên chúng ta điều gì?

- Phải biết quan tâm, giúp đỡ người già vì những người già như ông bà chúng ta vậy.
- Trẻ em cũng phải biết quan tâm đến người lớn.
- Con người phải quan tâm, giúp đỡ nhau, chia sẻ với nhau niềm vui, nỗi buồn, khó khăn để cuộc sống của mỗi người tốt đẹp hơn.

3. Sắp xếp các ý dưới đây theo đúng trình tự nội dung câu chuyện *Các em nhỏ và cụ già*.

- a. Trông cụ thật mệt mỏi, cặp mắt lộ rõ vẻ u buồn.
- b. Đám trẻ lặng đi. Các em nhìn cụ già đầy thương cảm.
- c. Mặt trời đã lúi dần về chân núi phía tây, đám trẻ ra về.
- d. Các em lễ phép đến hỏi thăm cụ.
- e. Các em nhìn thấy một cụ già ngồi ở vệ cỏ ven đường.
- g. Đám trẻ bàn tán xem chuyện gì xảy ra với cụ.
- h. Chúng giúp cụ lên xe buýt và đứng nhìn theo.
- i. Cụ nghẹn ngào kể về bà lão bị ốm và cảm ơn bọn trẻ.

Thứ tự sắp xếp.....
.....

4. Gạch 1 gạch (–) dưới từ chỉ hoạt động, gạch 2 gạch (=) dưới từ chỉ trạng thái trong câu sau:

Bỗng các em dừng lại khi thấy một cụ già đang ngồi ở vệ cỏ ven đường. Trông cụ thật mệt mỏi, cặp mắt lộ rõ vẻ u sầu.

Bài số 2

1. Đánh dấu vào những từ viết sai chính tả.

- | | | |
|-------------------------------------|---------------------------------------|---------------------------------------|
| a. ☐ da đình | b. ☐ vuông vắn | c. ☐ giang sơn |
| ☐ nhảy dây | ☐ cái chuông | ☐ giang cớm |
| ☐ cơn gió | ☐ nổi buồn | ☐ nguồn cội |
| ☐ ra vào | ☐ buồn bán | ☐ buồn chuối |

2. Điền vào chỗ chấm.

a. r/d/gi?

- | | |
|------------------------------|----------------------------|
| – Trống trường.....ống.....ả | – Mưa.....âm.....ề |
| – Suối chảy.....óc.....ách | – Con người.....ịu.....àng |

b. uôn/uông?

- | | |
|-------------------------|---------------------------|
| – R..... vườn tươi tốt. | – Con ch.....ch..... nước |
| – B.....thúng bán mẹt | – Đi xem hát t..... |

3. Đánh dấu vào câu thơ nêu đúng ý chính của cả bài thơ.

- a. Con người muốn sống con ơi
- Phải yêu đồng chí yêu người anh em.

- b. Một người – đâu phải nhân gian?
Sống chẳng, một đóm lửa tàn mà thôi.
c. Nuôn dòng sông đổ biển sâu
Biết chề sông nhỏ, biển đâu nước còn.

4. Theo em, vì sao con người muốn sống phải biết yêu thương đồng chí, anh em của mình? Chọn câu trả lời đúng.

- a. Vì chúng ta không thể sống riêng lẻ.
b. Vì một người cũng chỉ là một đóm lửa tàn mà thôi.
c. Vì sống trong cộng đồng, sự yêu thương anh em, bạn bè, đồng chí làm cho cuộc sống của mỗi người tốt đẹp hơn.

5. Chỉ lại một khổ thơ mà em thích.

.....

.....

.....

.....

.....

.....

Bài số 3

1. Cách chân dưới từ lạc nhóm.

- a. Đồng chí, đồng bào, đồng hương, đồng bộ.
b. Đồng tâm, đồng cảm, đồng chất, đồng lòng.

2. Nối câu thành ngữ, tục ngữ phù hợp với nghĩa của chúng.

Thành ngữ, tục ngữ	Nghĩa
Chung lưng đấu cật	Chỉ người ích kỉ, thờ ơ với những khó khăn, hoạn nạn của người khác.
Đề nhà ai nhà nấy rạng	Chỉ người sống có tình, có nghĩa với mọi người.
Lá lành đùm lá rách	Đoàn kết, góp công, góp sức với nhau để cùng làm việc.
Chợ nhà hàng xóm bần chân như vại	Chỉ người sống ích kỷ, chỉ biết đến mình, không quan tâm đến hoàn cảnh, công chuyện của người khác.

Ăn ở như bát nước
đầy

Yêu thương, đùm bọc, giúp đỡ nhau trong lúc
hoạn nạn, khó khăn.

3. Gạch 1 gạch – dưới bộ phận trả lời câu hỏi (Ai? Cái gì? Con gì?) gạch hai gạch = dưới bộ phận trả lời câu hỏi (Làm gì?) trong mỗi câu sau.

- Trên một chuyến xe buýt đông người, anh thanh niên đang ngồi cứ lấy hai tay ôm mặt.
- Một bác đứng tuổi vội đỡ lấy cụ.
- Từ nay, mỗi khi em Hoàng định chấm câu, anh Dấu Chấm cần yêu cầu Hoàng đọc lại câu văn một lần nữa.
- Mấy đứa em chống hai tay ngồi nhìn chị.

4. Đặt câu theo mẫu (Ai? Cái gì? Con gì? Làm gì?) có nội dung sau:

- Nói về một em bé:

→

- Nói về một con vật:

→

- Nói về một hiện tượng thiên nhiên (gió, mưa, nắng...):

→

Bài số 4

1. Khoanh tròn vào chữ cái nêu đầy đủ nội dung bài *Những chiếc chuông reo*.

- Bài văn nói lên tình cảm thân thiết giữa bạn nhỏ và gia đình bác thợ gạch.
- Bài văn cho thấy món quà bình dị của bác thợ gạch đã làm cho ngày Tết năm ấy của gia đình bạn nhỏ thêm ấm áp và náo nức hẳn lên.
- Cả hai ý trên.

2. Sắp xếp các câu sau thành đoạn văn:

- Con đường đất năm xưa đâu rồi?
- Đi qua Ủy ban nhân dân xã là ngôi trường tiểu học vừa mới xây.
- Từ xa, tôi đã nhìn thấy những chiếc máy bơm nước nổ xình xịch nổ tung bọt nước trắng xóa.
- Lần về quê này cho tôi từ ngạc nhiên này đến ngạc nhiên khác.
- Thế là từ nay bà con nông dân không phải còng lưng ra tát nước nữa rồi.
- So với lần về quê trước, quê tôi thay đổi nhiều.

- h. Cạnh đó trạm y tế xã vẫn còn hăng nồng mùi vôi vữa.
i. Hiện lên trước mắt tôi là những con đường rải nhựa men theo từng làng xóm.
k. Ha bên đường rặng phi lao rì rào trong gió.

Thứ tư sắp xếp.....
.....

3. Dựa vào nội dung đoạn văn trên, em hãy viết thư cho một người bạn, kể cho bạn nghe những đổi mới của quê mình và mời bạn có dịp về chơi.

.....
.....
.....
.....
.....
.....
.....
.....
.....
.....

Tuần 9

Bài số 1

1. Nối các dòng thơ với tên bài tập đọc cho phù hợp.

Thế rồi cơn bão qua Bầu trời xanh trở lại.
Ngôi trường thân quen Bạn thầy mong đợi.
Một ngôi sao chẳng sáng đêm Một hân lúa chín, chẳng nên mùa vàng.
Mẹ ngày đêm khó nhọc Con chưa ngoan, chưa ngoan!
Tiếng trống trường giống già Năm học mới đến rồi.

<i>Tiếng ru</i>
<i>Ngày khai trường</i>
<i>Mẹ vắng nhà ngày bão</i>
<i>Mùa thu của em</i>
<i>Khi mẹ vắng nhà</i>

2. Gạch chân dưới những hình ảnh so sánh có trong đoạn văn sau:

Tuỳ chợt nhận ra mùa xuân khi cô mở hai cánh cửa sổ nhìn ra bên ngoài. Những con đường mòn cũng trở nên mềm mại, lượn khúc, lúc ẩn lúc hiện trông

nhẹ như những chiếc khăn voan bay lơ lửng trong gió. Xa hơn một ít, dãy núi đá vôi bỗng nhiên sừng sững uy nghi hơn mọi ngày. Thủy hình dung nó như những thành quách lâu đài cổ từ những thế kỷ xa xưa nào đó. Mới tháng trước đây thôi, mùa đông đã làm cho tất cả trở nên hoang vu, già cỗi. Và dãy núi đá vôi kia ngồi suy tư trầm mặc như một cụ già mãn chiều, xế bóng.

Văn Thảo

3. Gạch 1 gạch – dưới bộ phận trả lời câu hỏi (Ai? Cái gì? Con gì? gạch = dưới bộ phận trả lời câu hỏi (Là gì?) trong mỗi câu sau.

- Mùa xuân là tết trồng cây.
 - Em là học sinh lớp 3A, Trường Tiểu học Kim Đồng.
 - Hoa cúc là nàng tiên tóc vàng của mùa thu.
 - Bố em, mẹ em đều là giáo viên.
4. Em hãy hoàn thành đơn xin tham gia học môn năng khiếu sau:

Cộng hoà xã hội chủ nghĩa Việt Nam

Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Quảng Ninh, ngày.....tháng.....năm.....

Kính gửi

Tên em là

Học sinh lớp.....

Em làm đơn này xin phép

Em xin hứa sẽ học tập tốt và chấp hành đầy đủ nội quy của trường, của lớp.

Ý kiến của gia đình

Học sinh

Kính đề nghị nhà trường, cô giáo
cho cháu được vào học lớp năng khiếu
về mỹ thuật.
Phụ huynh

Bài số 2

1. Sắp xếp các ý kiến dưới đây theo đúng trình tự nội dung một câu chuyện mà em đã học và cho biết tên câu chuyện đó là gì?

- Cả tốp leo lên hàng rào, trừ chú lính nhỏ chui qua cái lỗ hổng dưới chân hàng rào.

- b. Những người lính và viên tướng sống lại nhìn chú rồi cả đội bước nhanh theo chú.
- c. Máy bay địch đã bay vào trong vườn.
- d. Viên tướng khoát tay hạ lệnh đi về.
- e. Viên tướng hạ lệnh bắt sống máy bay địch.
- g. Bỗng hàng rào đổ, tướng sĩ ngã đè lên luống hoa.
- h. Thầy giáo hỏi ai làm đổ hàng rào, làm giập hoa nhưng không có câu trả lời.
- i. Quân tướng hoảng sợ, lao ra khỏi vườn.

Tên câu chuyện

Thứ tự sắp xếp

2. Gạch chân dưới các câu theo mẫu (Ai? Làm gì?) có trong đoạn văn sau:

Mùa đông đến

Sớm mai thức giấc, một cơn gió thoáng qua đưa cái lạnh đến. Mùa đông đã về. Trời âm u, thật lạnh nên bác mặt trời cứ đắp cái chăn đen ngủ hoài mặc cho chú gà trống gọi. Bé tung chăn đi rửa mặt và vui vẻ đến trường. Bác mặt trời xấu hổ vì thua bé nên chiếu những tia nắng vàng xuống.

Phương Thảo

3. Gạch 1 gạch – dưới từ chỉ hoạt động, gạch 2 gạch = dưới từ chỉ trạng thái trong các câu sau:

- a. Bác mặt trời xấu hổ vì thua bé nên chiếu những tia nắng vàng xuống.
- b. Bác đi xe nổi nóng làm cả bọn chạy toán loạn.
- c. Họ như con chim nhìn quăng trời rộng muốn bay, nhưng còn ngập ngừng e sợ. Họ thèm vụng và ước ao thầm được như những người học trò cũ, biết lớp, biết thầy để khỏi phải rụt rè trong cảnh lạ.

4. Viết đoạn văn 5-7 câu nói về một người mà em yêu quý.

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

Bài số 3

1. Đọc các câu sau và ghi lại vào bảng cho phù hợp.

a. Năm tháng bay như cánh chim qua cửa

Vội vàng lên con đường để muông điều gì.

b. Mười tám tuổi, ngực nở vòng cung, da đỏ như lim, bắp tay bắp chân rắn như trắc gụ. Vóc cao, vai rộng, người đứng thẳng như cột đá trời trồng. Tấm lưng trần của A Cháng đỏ lừng như đồng nấu chảy.

Ma Văn Kháng

c. Sương sớm long lanh tựa những hạt ngọc.

d. Tóc bà trắng tựa mây bông

Chuyện bà như giếng cạn xong lại đầy.

Nguyễn Thụy Kha

Câu	Sự vật được so sánh	Phương diện so sánh	Từ so sánh	Sự vật so sánh
a				
b				
c				
d				

2. Ghi số 1 trước câu theo mẫu Ai là gì? Số 2 trước câu theo mẫu Ai làm gì?

☐ Mẹ em là cô giáo tiểu học.

☐ Ở trường, em cùng các bạn học tập và vui chơi.

☐ Ở nhà, mọi người gọi tôi là “công chúa”.

☐ Đêm ngày, cô Hoa Giấy soi gương, thoa phấn lên những cành hoa của mình.

☐ Nhưng ai cũng phải công nhận là cô rất xinh.

3. Đặt dấu phẩy vào những chỗ thích hợp trong mỗi câu sau:

a. Mặt đất nứt nẻ khô cong.

b. Thế rồi mùa hè năm nay đến lượt lớp em cùng các bạn học sinh cuối cấp sẽ chia tay thầy cô các bạn và ngôi trường tiểu học thân thương này.

4. Gạch một gạch dưới từ chỉ hoạt động, gạch hai gạch dưới từ chỉ trạng thái có trong câu sau:

Sáng hôm sau, tôi đem chuyện kể cho các bạn nghe, ai cũng xúc động, ân hận vì sự vô tâm của mình.

Bài số 4

A. Đọc thầm

Chim chích bông

Chích bông là một con chim bé xinh đẹp trong thế giới loài chim.

Hai chân chích bông xinh xinh bằng hai chiếc tăm. Thế mà hai cái chân tăm ấy rất nhanh nhẹn, được việc, nhảy cứ liên liên. Hai chiếc cánh nhỏ xú. Cánh nhỏ mà xải nhanh vun vút. Cặp mỏ chích bông bé tí tẹo bằng hai mảnh vỏ châu chấu chấp lại. Thế mà quý lắm đấy. Cặp mỏ tí hon ấy gắp sâu trên lá nhanh thoăn thoắt. Nó khéo biết moi những con sâu độc ác nằm bí mật trong những thân cây mảnh dẻ, ốm yếu.

Chích bông xinh đẹp chẳng những là bạn của trẻ em mà còn là bạn của bà con nông dân.

Theo Tô Hoài

B. Dựa theo nội dung bài đọc, chọn câu trả lời đúng.

1. Chích bông là một con chim như thế nào?
 - a. Xinh xinh.
 - b. Bé và xinh đẹp.
 - c. Nhỏ xú.
2. Chích bông làm công việc gì?
 - a. Nhảy liên liên từ cành nọ sang cành kia.
 - b. Xoải cánh bay nhanh vun vút.
 - c. Bắt sâu trên lá và trong thân cây.
3. Trong bài văn trên có 4 từ chỉ hoạt động. Dòng nào sau đây nêu đủ 4 từ ấy?
 - a. Xinh xinh, nhảy, xoải, gắp, khéo.
 - b. Nhảy, xoải, gắp, moi.
 - c. Nhảy, xoải, moi, bí mật.
4. Bài văn trên có mấy hình ảnh so sánh?
 - a. Hai hình ảnh
 - b. Ba hình ảnh
 - c. Bốn hình ảnh
5. Bài văn trên có mấy câu theo mẫu (Ai? Cái gì? Con gì? Là gì?).
 - a. Một câu
 - b. Hai câu
 - c. Ba câu

5. Trong câu: Nó khéo biết mọi những con sâu độc ác nằm bí mật trong những thân cây mảnh dẻ, ốm yếu, em có thể thay thế từ mảnh dẻ bằng từ nào?

- a. Mảnh khảnh
- b. Mảnh mai
- c. Gầy guộc

Tuần 10

Bài số 1

1. Dựa vào nội dung bài *Giọng quê hương* chọn câu trả lời đúng.

a. Vì sao anh thanh niên cảm ơn Thuyên và Đồng?

- ☐ Vì Thuyên và Đồng không mang ví theo nên anh có cơ hội làm một việc tốt.
- ☐ Vì Thuyên và Đồng có giọng nói gọi cho anh nhớ đến một người bạn thân.
- ☐ Vì Thuyên và Đồng có giọng nói gọi cho anh nhớ đến người mẹ yêu quý của anh. Quê bà ở miền Trung, bà đã qua đời tám năm nay.

b. Qua câu chuyện em nghĩ gì về giọng quê hương?

- ☐ Giọng quê hương rất đặc trưng, đi đâu cũng nhận ra ngay.
- ☐ Giọng quê hương giúp cho những người cùng quê thêm gần bó, gần gũi với nhau hơn.
- ☐ Giọng quê hương giúp cho những người cùng quê nhận ra nhau để giúp đỡ lẫn nhau.

2. Ghi chữ Đ trước dòng nêu đúng ý nghĩa của câu chuyện, chữ S trước dòng sai.

- ☐ Câu chuyện cho ta thấy anh thanh niên thật là tốt bụng. Anh sẵn sàng trả tiền giúp cho Thuyên và Đồng khi không quen biết nhau.
- ☐ Câu chuyện cho ta thấy tình cảm gần bó, thân thiết của các nhân vật trong câu chuyện với quê hương, với những người thân qua giọng nói thân thuộc.

3. Xếp các ý sau theo đúng trình tự câu chuyện *Giọng quê hương*.

- a. Trong quán ăn có ba thanh niên đang vui vẻ ăn uống.
- b. Hai người đang lúng túng vì không mang tiền theo.
- c. Anh thanh niên lắng lắng cúi đầu, đôi môi mím chặt lộ vẻ đau thương.
- d. Ba người cùng trò chuyện.
- e. Cả Thuyên và Đồng đều bối rối vì không nhận ra anh thanh niên là ai.
- g. Thuyên và Đồng rời quê đi làm ăn, hôm đó hai anh vào quán ăn.
- h. Anh thanh niên xin phép được làm quen và trả tiền cho Thuyên và Đồng.
- i. Thuyên và Đồng thì bùi ngùi nhớ đến quê hương, yên lặng nhìn nhau, mắt rớt lệ.

k. Anh thanh niên nói rõ lý do mình muốn làm quen.

Sắp xếp thứ tự.....

4. Trong câu: *Trên gương mặt đôn hậu, cặp mắt anh ánh lên vẻ thành thực, dễ mến, từ thành thực có thể thay thế bằng từ nào?*

a. Châm thành

b. Thành thật

c. Châm thật

5. Gạch 1 gạch dưới từ chỉ hoạt động, gạch 2 gạch dưới từ chỉ trạng thái có trong câu sau:

Nói đến đây, người trẻ tuổi lảng lạng cúi đầu, đôi môi mím chặt lộ vẻ đau thương. Còn Thuýên, Đồng thì bùi ngùi nhớ đến quê hương, yên lặng nhìn nhau, mắt rớt lệ.

Bài số 2

1. Gạch chân dưới những từ ngữ viết sai trong đoạn văn sau và sửa lại cho đúng.

Trên đất thẳng long thời hiện đại, có biết bao lời còn nư giữ bóng dề, một thứ cây cổ tích, chầm tư xuy ngẫm, một thứ cây reo reo dung động nòng người bằng muông vàng trái tim đồng cảm trong rỏ mơn man. Đó cũng là chút hồn lon lước lảng sải chong mỗi chúng ta chẳng?

Băng Sơn

.....

2. Điền vào chỗ trống oai hay oay?

củ kh.

l.....h.....

viết ng.....

t..... nguyện

th.....th.....

quả x.....

gió x.....

bà ng.....

ngọ ng.....

kh..... đầu

ch.....ch.....

th..... mái

3. Khcanh tròn vào chữ cái đặt trước dòng thơ có câu theo mẫu Ai? Cái gì? Con gì? Là gì?

a. Quê hương là chùm khế ngọt

Cho con trèo hái mỗi ngày.

b. Quê hương là đường đi học

Con về rợp bướm vàng bay.

d. Quê hương là con đò nhỏ

Êm đêm khua nước ven sông.

e. Quê hương là cầu tre nhỏ

Mẹ về nón lá nghiêng che.

c. Quê hương là con điều biếc
Tuổi thơ con thả trên đồng.

g. Quê hương mỗi người chỉ một
Như là chỉ một mà thôi.

4. Dựa vào nội dung bài thơ *Quê hương*, chọn câu trả lời đúng.

a. Trong bài thơ, tác giả đã so sánh quê hương với ai.

☐ Bà

☐ Mẹ

☐ Anh

b. Vì sao tác giả lại nói: Quê hương nếu ai không nhớ/ Sẽ không lớn nổi thành người?

☐ Vì quê hương đã nuôi dạy ta khôn lớn.

☐ Vì nhớ quê hương sẽ làm cho con người sống tốt hơn.

☐ Vì quê hương cũng như mẹ, mỗi người chỉ có một, không nhớ quê mình thì sẽ không trở thành người tốt được.

c. Ý nghĩa của bài thơ là gì?

☐ Tình yêu quê hương là tình cảm rất tự nhiên và sâu sắc.

☐ Tình yêu quê hương như tình cảm với mẹ.

☐ Quê hương gắn liền với tuổi thơ của mỗi người.

Bài số 3

1. Đọc các câu sau và ghi các hình ảnh vào bảng cho phù hợp.

a. Ngoài sân lội, mấy chú gà liếp liếp

Đôi mắt tròn trong như hai giọt nước.

Trần Đăng Khoa

b. Ta nghe chim gọi đấy

Tiếng chim như lửa cháy.

Trần Đăng Khoa

c. Mưa

Ù ù như xay lúa.

Trần Đăng Khoa

d. Sông La ơi sông La

Trong veo như ánh mắt.

Câu	Sự vật được so sánh	Phương diện so sánh	Từ so sánh	Sự vật so sánh
a				
b				
c				
d				

2. Gạch chân dưới các hình ảnh so sánh có trong đoạn văn sau:

Buổi chiều ở quê, gió mát, bọn em rủ nhau ra gốc đa trò chuyện. Trên cành, lũ chim hót líu lo như một người nghệ sĩ tài ba đang lướt tay trên những phím đàn. Gió nhẹ làm lay động những chiếc lá xanh tươi như các nhạc công đang dạo nhạc cho cô ca sĩ chim hót. Hằng ngày, chúng em chạy nhảy quanh gốc cây và tưởng như cây đa là bác bảo vệ làng. Từ đó mỗi lần về thăm nội, bọn em đều ra đầu làng thăm cây đa hiền lành.

Theo Minh Kim Trúc

3. Viết thêm về câu có hình ảnh so sánh thích hợp vào mỗi câu sau:

- a. Dải mây trắng, mỏng, mềm mại.....
- b. Cây phượng vĩ nở hoa đỏ rực
- c. Mùa đông, cây bàng vươn những cành khẳng khiu.....

4. Ngắt đoạn văn sau thành 5 câu và viết hoa chữ đầu câu xuống dòng dưới.

Mưa rào rích đêm ngày mưa tối tăm mặt mũi mưa thối đất thối cát trận này chưa qua, trận khác đã tới, ráo riết hung tợn hơn tưởng như biển có bao nhiêu nước, trời hút lên, đổ hết xuống đất liền.

Các chữ đầu câu

Bài số 4

1. Ghi số 1, 2, 3, 4... theo đúng trình tự viết một bức thư.

- ☐ Lời xưng hô với người nhận thư.
- ☐ Lời chào của người viết thư.
- ☐ Lời chúc và hứa hẹn của người viết thư.
- ☐ Ghi nơi gửi, ngày, tháng, năm viết thư.
- ☐ Chữ kí và ký tên của người viết thư.
- ☐ Báo tin cho người nhận thư.
- ☐ Thăm hỏi người nhận thư và người thân của họ.

2. Nối các ô ở cột A, B, C cho phù hợp.

A	B	C
Góc bên trái	Phía trên	Dành để dán tem trước khi bỏ vào hòm thư.
Góc bên phải	Phía dưới	Ghi họ tên và địa chỉ của người gửi.
		Ghi họ tên và địa chỉ của người nhận.

3. Em hãy viết một bức thư cho người bạn đã chuyển trường để kể cho bạn nghe tình hình học tập của em trong thời gian qua.

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

Tuần 11

Bài số 1

1. Dựa vào nội dung bài *Đất quý, đất yêu*, chọn câu trả lời đúng.

a. Nước Ê-ti-ô-pi-a nằm ở châu lục nào?

☐ Châu Á

☐ Châu Âu

☐ Châu Phi

b. Phong tục của người Ê-ti-ô-pi-a là gì?

☐ Tặng cho khách đến thăm đất nước những thứ thiêng liêng, cao quý.

☐ Không để khách mang đi dù chỉ là một hạt cát nhỏ.

☐ Giặt quần áo và đánh giày cho khách thật sạch trước khi ra về.

c. Qua câu chuyện, em thấy đất đai Tổ quốc được những người dân coi trọng như thế nào?

☐ Như là cha, là mẹ, là anh em ruột thịt.

☐ Như là nơi để trồng trọt, chăn nuôi.

☐ Như là thứ thiêng liêng, cao quý nhất.

2. Câu chuyện *Đất quý, đất yêu* cho chúng ta biết điều gì?

a. Đất nước Ê-ti-ô-pi-a rất giàu có.

b. Phong tục độc đáo của người Ê-ti-ô-pi-a.

c. Người dân Ê-ti-ô-pi-a rất yêu nước.

3. Khoanh tròn vào chữ cái đặt trước ý đúng với câu chuyện Đất quý, đất yêu.

- a. Có hai người khách du lịch đến thăm đất nước Ê-ti-ô-pi-a.
- b. Vua nước Ê-ti-ô-pi-a mời họ vào cung điện, mở tiệc chiêu đãi và tặng họ nhiều vật quý, vua sai một chú hề đưa khách xuống tàu.
- c. Viên quan sai người cạo sạch đất ở đế giày của khách rồi mới để họ xuống tàu.
- d. Hai người khách rất ngạc nhiên nhưng chẳng ai hỏi tại sao.
- e. Viên quan gói cho họ một ít “đất quý, đất yêu”.
- g. Hai người khách càng thêm khâm phục tấm lòng yêu quý mảnh đất quê hương của người Ê-ti-ô-pi-a.

4. Em hãy viết 1 câu theo mẫu Ai là gì? để nói về người dân Ê-ti-ô-pi-a.

5. Trong câu: *Nghe những lời nói chân tình của viên quan, hai người khách càng thêm khâm phục tấm lòng yêu quý mảnh đất quê hương của người Ê-ti-ô-pi-a, từ khâm phục có thể thay thế bằng từ nào?*

- a. Cảm phục
- b. Kính phục
- c. Tâm phục khẩu phục

Bài số 2

1. Gạch chân dưới những từ viết sai chính tả trong đoạn văn sau và sửa lại cho đúng.

Những bông núa vằn mới cắt xong đều sắp rải rác từng hàng trên bờ ruộng, trong đám cỏ xanh mướt đây. Mỗi khi gặt được vài nướm lúa, người thợ hái ôm sát bó lúa thêm vào người đem da xếp vào tro lúa trước. Rồi họ trở vào ruộng lúa đứng theo hàng với người gặt. Tiếng hái của vào gốc lúa xào xào như tiếng trâu bò ăn cỏ.

Thạch Lam

2. Điền vào chỗ chấm o hay oo?

bà c.....n	cái x.....ng	sóng vỗ l.....ng b.....ng
xe g.....ng	con c.....	c.....n sâu
quần s.....c	áo l.....n	bé chơi nh.....ng nhong

3. Đánh dấu vào những từ viết sai chính tả.

☐ a. cây xoan	☐ e. vay mượn	☐ k. đo lườn
--------------------------------------	--------------------------------------	-------------------------------------

- | | | |
|---------------------------------------|---------------------------------------|---------------------------------------|
| ☐ b. quả xu xu | ☐ g. con vượng | ☐ l. lươn thực |
| ☐ c. quả xoài | ☐ h. bay lượn | ☐ m. số lượn |
| ☐ d. hoa sen | ☐ i. con lươn | ☐ n. lươn lự |

4. Dựa vào nội dung bài thơ chọn câu trả lời đúng.

- a. Cảnh vật quê hương được miêu tả bằng những màu sắc nào?
- ☐ Xanh, đỏ.
- ☐ Đỏ, trắng.
- ☐ Xanh, vàng.
- b. Theo em, vì sao bạn nhỏ có thể vẽ được cảnh vật quê hương đẹp đến như vậy?
- ☐ Vì bạn nhỏ rất giỏi môn mỹ thuật.
- ☐ Vì bạn nhỏ có hộp chì màu rất đẹp.
- ☐ Vì bạn nhỏ rất yêu quê hương.

5. Tìm tiếp 5 từ cùng chỉ màu xanh và màu đỏ theo mẫu.

- a. Xanh: xanh ngắt, xanh non
-
- b. Đỏ: đỏ chót, đỏ lừ
-

Bài số 3

1. Đánh dấu vào từ lạc nhóm.

- | | | |
|------------------------------------|-------------------------------------|--------------------------------------|
| a. ☐ cây đa | b. ☐ yêu quý | c. ☐ đất nước |
| ☐ con đò | ☐ nhớ thương | ☐ làng xóm |
| ☐ công viên | ☐ tự hào | ☐ giang sơn |
| ☐ mái đình | ☐ anh dũng | ☐ quê hương |

2. Gạch chân dưới những câu văn viết theo mẫu *Ai làm gì?* có trong đoạn văn sau.

Trên nương, mỗi người một việc. Người lớn thì đánh trâu ra cày. Các bà mẹ cúi lom khom tra ngô. Các cụ già nhặt cỏ, đốt lá. Mấy chú bé bắc bếp thổi cơm.

3. Đọc các câu sau và làm theo mẫu.

Mẫu: Đi tôi/ cấp một chiếc rổ lớn, dắt tay tôi đi hái bánh khúc.

- a. Đêm ấy, bên bếp lửa hồng, cả nhà ngồi trông bánh, chuyện trò đến sáng.
-

- b. Ba chị em tôi hái mang đi biếu mỗi nhà mấy quả.
-

c. Lũ ngan, lũ ngỗng rủ nhau chui xuống bờ ao, bên những tàu lá khoai sơn hà xanh rói

d. Đám trẻ lặng thinh, nhìn cụ ái ngại

e. Hàng xuống xe, rẽ vào phố Bà Triệu.

4. Đánh dấu vào những câu văn có hình ảnh so sánh trong bài *Chỗ bánh khúc của dì tôi*:

a. Cây rau khúc rất nhỏ, chỉ bằng một mầm cỏ non mới nhú

b. Những hạt sương sớm đọng trên lá long lanh như những bóng đèn pha lê

c. Vung vừa mở ra, hơi nóng bốc lên nghi ngút.....

d. Cắn một miếng bánh thì như thấy cả hương đồng, cỏ nội gói vào trong đó

5. Đánh dấu vào những câu văn viết theo mẫu *Ai làm gì?*

a. Hai dì cháu tôi hái đây rồi mới về

b. Vung vừa mở ra, hơi nóng bốc lên nghi ngút.....

c. Bao năm rồi, tôi vẫn không sao quên được vị thơm ngậy, hăng hắc của chiếc bánh khúc quê hương.

Bài số 4

1. Sắp xếp các câu sau theo đúng trình tự câu chuyện *Tôi có đọc đâu!*

a. “Xin lỗi. Mình không viết tiếp được nữa, vì hiện có người đang đọc trộm thư”.

b. Một người ngồi viết thư cho bạn ngay trong bưu điện.

c. Người ngồi bên cạnh bèn kêu lên:

d. Bực mình, anh ta bèn viết thêm vào bức thư.

e. Bỗng anh ta thấy người ngồi cạnh ghé mắt đọc trộm thư của mình.

g. Không đúng! Tôi có đọc trộm thư của anh đâu!

Thứ tự sắp xếp

2. Theo em, câu chuyện *Tôi có đọc đâu* buồn cười ở chỗ nào?

a. Anh thanh niên viết thư ngay trong bưu điện.

b. Người ngồi bên cạnh đọc trộm thư của anh.

c. Người đọc trộm thư kêu lên để mình oan ai dè lại lộ cái đuôi nói dối của anh ta ra.

3. Gạch chân dưới câu lạc chủ đề trong đoạn văn sau và giải thích vì sao.

Kỳ nghỉ hè nào em cũng được bố mẹ cho về quê chơi. Quê em là một làng chài ven biển. Vào mỗi buổi bình minh, mặt trời như chiếc mâm vàng rực từ từ đội biển nhô lên. Từng đoàn thuyền đánh cá nặng khoang dong buồm trở về. Người dân quê em rất cần cù. Đến cả những đứa trẻ như em cũng biết phơi cá, đan lưới giúp gia đình. Em rất yêu quê, vì đó là nơi bố mẹ em đã sinh ra. Em luôn làm theo lời cô giáo dạy, cố gắng học tốt để trở thành con ngoan, trò giỏi, chủ nhân tương lai của Thăng Long ngàn năm văn hiến.

.....

.....

4. Chọn các ý dưới đây xếp vào chỗ chấm để hoàn chỉnh đoạn văn viết về quê hương.

Thiếu nhi..... đều rất thích đến Thảo Cầm Viên. Mỗi lần dạo chơi trong Thảo Cầm Viên, lòng em lâng lâng niềm vui..... của nhi đồng.

Bên hàng cây cổ thụ..... có những chú voi, gấu, sư tử, hà mã, lạc đà, hổ, ngựa vằn... cùng những chú chim. Muôn loài, muôn vẻ đẹp đến.....

Bước chân vào Thảo Cầm Viên của thành phố, em..... có những bà tiên hiền lành có đầy phép lạ biến hóa ra muôn loài.

Theo Dương Thị Hồng Vân

- a. Lạ kì.
- b. Như lạc vào xứ cổ tích thần tiên.
- c. Cứ ngỡ.
- d. Thành phố mang tên Bác.
- e. Cỏ hoa tươi đẹp.

Tuần 12

Bài số 1

1. Xếp các ý sau đây vào bảng cho phù hợp với nội dung bài *Nắng phương Nam*.

Nét đặc trưng của Hà Nội	Nét đặc trưng của Thành phố HCM

- a. Chợ hoa trên đường Nguyễn Huệ đông nghịt người.
- b. Hà Nội đang rạo rực trong những ngày giáp Tết.
- c. Trời cuối đông lạnh buốt.
- d. Một cảnh mai chớ nắng phương Nam.
- e. Những dòng suối hoa trôi dưới bầu trời xám đục và làn mưa bụi trắng xoá.

g. Một rừng mai vàng thắm đang rung rinh dưới nắng.

2. Viết tiếp vào chỗ chấm (....).

– Loài hoa đặc trưng cho Tết của miền Bắc là.....

– Loài hoa đặc trưng cho Tết của miền Nam là

3. Chọn câu trả lời đúng.

a. Câu chuyện *Nắng phương Nam* cho chúng ta biết điều gì?

☐ Trong dịp Tết, hoa mai ở miền Nam rất nhiều và đẹp.

☐ Những ngày giáp Tết, Hà Nội lạnh buốt và có mưa.

☐ Tinh đoàn kết của thiếu nhi hai miền Nam – Bắc.

b. Câu văn: *Uyên cùng các bạn đi giữa rừng hoa như đi trong mơ*, thuộc kiểu câu gì?

☐ Ai làm gì?

☐ Ai là gì?

☐ So sánh.

4. Giả sử em là bạn Vân, hãy viết đoạn văn 3-5 câu nói lên cảm xúc của em khi nhận được một cành mai vàng của các bạn gửi ra.

.....

.....

.....

.....

.....

Bài số 2

1. Gạch chân dưới những từ viết sai trong đoạn văn sau và giải thích tại sao?

Ai chưa một lần đến hồ Ba Bể thì thực đáng tiếc. Toàn bộ vùng hồ nằm giữa bốn bề vách đá. Chiều dài của hồ bằng một buổi chèo thuyền độc mộc, hai bên hồ gồm nhiều ngọn núi cao khuất khúc chia hồ thành ba phần liền nhau, gọi là: bể lằm, bể lèng, bể lù. Hồ Ba Bể ở trên độ cao 1200 mét so với mực nước biển. Nơi đây còn có hai hồ nữa là bể trâu và bể nạn. Vậy có sao không gọi là Ngũ hồ? Hay là người xưa sợ nhầm với Ngũ Hồ của Trung Quốc chăng?

.....

.....

2.. Viết lời giải các câu đố sau vào ô trống.

a. Để nguyên – thân với bầu trời.

Bỏ đầu – thân với miệng, môi con người
Thêm sắc – màu của mây trời.
Nhờn nhờn trong nắng thu tươi sắc vàng.

Là những chữ: □ → □ → □

b. Có sắc – mọc ở trên đầu.

Có huyền – vượt phảng áo quần cho em.

Thay nặng – nhất định không quen

Khi nào có ngã - chớ nên uống bừa.

Là những chữ □ → □ → □ → □

3. Chọn câu trả lời đúng. Mỗi câu ca dao sau nói đến cảnh đẹp của vùng nào?

a. Đồng Đăng có phố Kỳ Lừa.

Có nàng Tô Thị, có chùa Tam Thanh

☐ Miền Bắc

☐ Miền Trung

☐ Miền Nam

b. Nhà Bè nước chảy chia hai

Ai về Gia Định, Đồng Nai thì về.

☐ Miền Bắc

☐ Miền Trung

☐ Miền Nam

c. Hải Vân bát ngát nghìn trùng.

Hòn Hồng sừng sững đứng trong vịnh Hàn

☐ Miền Bắc

☐ Miền Trung

☐ Miền Nam

4. Bài ca dao *Cảnh đẹp non sông* giúp người đọc hiểu được điều gì?

a. Đất nước Việt Nam ở đâu cũng có cảnh đẹp.

b. Đất nước ta có rất nhiều cảnh đẹp.

c. Cảnh đẹp của đất nước ta chia đều ra ba miền.

Bài số 3

1. Gạch chân dưới những từ chỉ hoạt động có trong đoạn văn sau:

Con Nâu đứng lại, cả đàn đứng theo. Tiếng gặm cỏ bắt đầu trào lên như một nong tằm ăn rồi khổng lồ. Con Ba Bóp vẫn phàm ăn, tục uống nhất, cứ thúc mãi mõm xuống, ùi cả đất lên mà gặm. Bọt mép nó trào ra, nom nó ăn đến ngon lành. Con Hoa ở gần đấy cũng hùng hục ăn không kém... Mẹ con chị Vàng ăn riêng một chỗ. Cu Tũn dờ hơi chốc chốc lại chạy tới ăn tranh mẩu cỏ của mẹ. Chị Vàng lại dịu dàng nhường cho nó và đi kiếm một bụi khác.

Hồ Phương

2. Gạch chân dưới những hoạt động được so sánh với nhau trong mỗi câu sau:

a. Mỗi lúc, tôi càng nghe rõ tiếng chim kêu náo động như tiếng xóc những rổ tiền đồng.

Đoàn Giỏi

b. Ngoài trời, mưa ào ào như thác đổ.

c. Nắng vườn trưa mênh mông.

Bướm bay như lời hát

Con tàu là đất nước

Đưa ta đến bến xa...

Xuân Quỳnh

d. Thuyền chồm lên hụp xuống như nô giỡn.

e. Cổng cọc đứng trong tổ vườn cánh như những vũ nữ bằng đồng đen đang vươn tay múa. Chim gà đầy đầu hói như những ông thầy tu mặc áo xám, trầm tư rụt cổ nhìn xuống chân.

Đoàn Giỏi

3. Thêm những từ ngữ thích hợp để các dòng sau trở thành câu theo mẫu Ai làm gì?

a. Những bông hoa đào đầu mùa.....

b. Trên giàn mướp, chú chuồn chuồn.....

c. Chiều nào ông em

d. Thấy mẹ đi làm về, cu Tí

e. Làn gió mờ côi

4. Chọn câu nêu đầy đủ nhất nội dung và ý nghĩa của câu chuyện *Luôn nghĩ đến miền Nam*.

a. Bác Hồ rất yêu quý đồng bào miền Nam.

b. Đồng bào miền Nam vô cùng kính yêu Bác Hồ.

c. Cả hai ý trên.

Bài số 4

1. Giải các câu đố sau:

a. Để nguyên sáng tỏ đêm thâu

Bớt đầu – tránh ngọt, kéo sâu “ngó ngang”.

Mất đuôi – với rắn họ hàng

Chữ gì? Bạn chớ vội vàng đoán xem.

(Là chữ.....)

b. Để nguyên – nghe hết mọi điều

Thêm dấu huyền nữa – rất nhiều người khen.

(Là chữ.....)

2. Đánh dấu vào câu mở đoạn phù hợp với đoạn văn sau:

(...) Sài Gòn là một thành phố tấp nập nơi giải trí và đông dân nhất nước. Đây cũng là một thành phố găng gỏi trong làm ăn kinh tế, vượt lên bao khó khăn. Đây còn là một thành phố nhạy cảm với cái mới nhưng cũng dị ứng với sự lai căng. Khu trung tâm nổi bật lên bởi những cao ốc mới đang thi nhau mọc. Khu nhà ổ chuột bên kênh Nhiêu Lộc đã biến mất. Một dãy phố mới chạy dài theo con kênh đang nạo vét để biến thành một con kênh xanh giữa lòng thành phố. Hướng mở của thành phố đang tiến dần ra biển.

(Đỗ Lê Chấn - Đào Duy Mẫn – Hoàng Văn Thy)

- a. Thành phố Sài Gòn, Thành phố Hồ Chí Minh hôm nay vẫn là một thành phố sôi động nhất Việt Nam.
- b. Sài Gòn tức Thành phố Hồ Chí Minh là một thành phố đầy nắng gió phương Nam với những chiều mưa về hồi hã.
- c. Người ta nói: đất nước đang soi thấy tương lai mình trên vầng trán các em.

3. Viết vào chỗ chấm (...) những từ ngữ hoặc câu văn để hoàn chỉnh đoạn văn tả cảnh đẹp của biển Hạ Long.

Cảnh biển Hạ Long thật đẹp. Sáng sớm (a) đi trên bãi cát ta như cảm thấy (b). Khi mặt trời đội biển nhô lên (c) Mặt nước lấp loáng (d). Trời xanh thẳm in bóng xuống đáy biển. Buổi trưa, (e) chiều về (g) Nước biển nhuộm màu vàng nhạt. Khung cảnh ở đây thật nên thơ.

- a.....
- b.....
- c.....
- d.....
- e.....
- g.....

Tuần 13

Bài số 1

1. Dựa vào nội dung bài *Người con của Tây Nguyên*, chọn câu trả lời đúng.

- a. Người con của Tây Nguyên được nhắc đến trong bài là ai?

- ☐ Anh Thê.
- ☐ Anh Đình Núp.
- ☐ Anh Bok Pa.

b. Đại hội tặng quà cho ai?

- ☐ Anh Núp.
- ☐ Dân làng Kông Hoa.
- ☐ Dân làng Kông Hoa và anh Núp.

c. Theo em, vì sao lũ làng đi rửa tay thật sạch rồi cầm lên từng thứ, coi đi, coi lại, coi đến mãi nửa đêm?

- ☐ Vì đối với họ đó là những món quà thiêng liêng và cao quý.
- ☐ Vì đó là những món quà đắt tiền.
- ☐ Vì đó là những món quà của họ.

d. Từ ngữ nào thể hiện thái độ của dân làng Kông Hoa khi nghe anh Núp kể lại những điều cán bộ nói về dân làng ?

- ☐ Tự kiêu
- ☐ Tự tin
- ☐ Tự hào

2. Ghi chữ Đ trước dòng nêu đúng nội dung câu chuyện *Người con của Tây Nguyên*, chữ S trước dòng sai.

- ☐ Câu chuyện ca ngợi anh hùng Núp không những đánh giặc rất giỏi mà còn rất khiêm tốn.
- ☐ Câu chuyện ca ngợi dân làng Kông Hoa biết trân trọng những quà tặng của Đại hội.
- ☐ Câu chuyện ca ngợi anh hùng Núp và dân làng Kông Hoa đã lập được nhiều chiến công trong kháng chiến chống thực dân Pháp.

3. Sắp xếp các câu sau theo đúng trình tự câu chuyện *Người con của Tây Nguyên*.

- a. Anh Núp mở những thứ Đại hội tặng cho mọi người xem.
- b. Cán bộ nói: “Pháp đánh một trăm năm cũng không bằng nổi đồng chí Núp và dân làng Kông Hoa đâu”.
- c. Lũ làng ngồi vây quanh nghe kể chuyện.
- d. Anh Núp kể chuyện làng Kông Hoa cho mọi người nghe.
- e. Anh Núp được đi dự đại hội thi đua.
- g. Nhiều người đặt anh Núp lên vai, công kênh đi khắp nhà.
- h. Mọi người cứ ngắm mãi những tặng vật ấy.

4. Viết 1 câu nói về anh hùng Núp theo mẫu *Ai là gì?*

.....

.....

Bài số 2

1. Điền vào chỗ chấm (...) tiếng có vần *iu* hay *uyu*.

- Gió thổi
- Con đường khúc
- Cành lá bàng khẳng..... trụi lá.
- Nó k..... hai chân xuống đất.

2. Giải các câu đố sau:

a. Cây gì không rễ không chân

Mình vàng cao lớn ở gần nhà ta.

(Là cây.....)

b. Mình dài nho nhỏ

Tay chân không có

Suốt ngày lê la

Giũ đất tơi ra

Cho cây chóng tốt

(Là con.....)

c. Đầu thì đầu chuột

Bắt muỗi ban đêm

Cánh thì cánh chim

Nhưng không có mỏ.

(Là con.....)

d. Da cóc mà bọc bột lọc

Bột lọc mà bọc hòn than.

(Là quả.....)

e. Loài cây chẳng tự nuôi mình

Xuống đất thì chết, lên cành lại tươi.

Những cây cổ thụ lâu đời.

Cây nào chẳng bị bám đôi ba cành.

(Là cây.....)

3. Ghi lại khổ thơ trong bài *Vàm Cỏ Đông* mà tác giả có sử dụng hình ảnh so sánh.

.....

.....

.....

.....

4. Khoanh vào chữ cái đặt trước dòng nêu đầy đủ nhất nội dung của bài thơ.

- a. Bài thơ giúp người đọc cảm nhận được vẻ đẹp của con sông Vàm Cỏ Đông.
- b. Bài thơ cho ta thấy tình yêu quê hương tha thiết của tác giả.
- c. Cả hai ý trên.

Bài số 3

1. Tìm những từ cùng nghĩa ở miền Nam với những từ dùng ở miền Bắc sau:

Từ dùng ở miền Bắc	Từ dùng ở miền Nam	Từ dùng ở miền Bắc	Từ dùng ở miền Nam
Quả trứng gà		Anh cả	
Cái bút		Con ngan	
Bao diêm		Con thuyền	
Bat		Khóm sắn	
Con lợn		Quả dứa	

2. Ghi số 1 trước câu có từ thường dùng ở miền Bắc.

Ghi số 2 trước câu có từ thường dùng ở miền Trung.

Ghi số 3 trước câu có từ thường dùng ở miền Nam.

- a. Bé thích làm kỹ sư giống ba và thích làm cô giáo như má. Lại có lúc bé thích làm bác sĩ để chữa bệnh cho ngoại.
- b. Trời! Sao con nhỏ gan dữ vậy?
- c. Tôi hỏi nó: – Đi mô rứa?
- d. Nó trách tôi mãi: – Răng mi đi mà không cho tui hay?
- e. Mẹ nhờ tôi ra chợ mua ít hoa quả về thấp hương.

3. Điền dấu câu thích hợp vào ô trống sau:

Cô giáo bước vào lớp ☐ mỉm cười ☐

– Lớp ta hôm nay sạch sẽ quá ☐ thật đáng khen ☐ nhưng các em có nhìn thấy mẫu giấy đang nằm ngay giữa lớp kia không ☐.

– Có ạ ☐. Cả lớp đồng thanh đáp ☐.

– Nào ☐ các em hãy lắng nghe và cho cô biết mẫu giấy đang nói gì nhé ☐ - Cô giáo nói tiếp.

Theo Quế Sơn

4. Nối thời gian với màu sắc nước biển Cửa Tùng cho phù hợp.

Bình minh
Trưa
Chiều

Nước biển xanh lơ
Nước biển màu xanh lục
Nước biển nhuộm màu hồng nhạt

Bài số 4

1. Đánh dấu vào những từ viết sai chính tả.

- | | | |
|---------------|------------|--------------|
| a. xa tít tấp | e. giá gạo | k. vẽ vời |
| b. hýt sáo | g. rỏ rá | l. suy nghĩ |
| c. tít còi | h. vô rụng | m. ngẫm nghĩ |
| d. quả quýt | i. dụng cụ | n. nghỉ ngơi |

2. Đọc lá thư sau và cho biết lá thư còn thiếu những nội dung gì?

Hải Phòng, ngày 20 tháng 9 năm 2006

Ngọc Hải thân mến!

Tớ biết Hải rất say mê học Toán và đọc báo. Tớ đã đọc phần giải Toán của cậu trên báo Toán tuổi thơ. Tớ rất khâm phục sự ham học hỏi và tài năng của cậu. Tớ rất muốn được làm bạn với cậu. Chúng mình cùng thi đua giải thật nhanh, thật nhiều, thật đúng các bài toán của báo Toán tuổi thơ nhé. Hãy viết thư cho mình nhé.

Chào cậu

Thu Hằng

Những nội dung còn thiếu.

.....

.....

.....

.....

.....

3. Viết tiếp vào chỗ chấm để hoàn thành bức thư làm quen sau.

Hà Nội, ngày 16 tháng 10 năm 2004

Hải Anh thân mến!

Chắc cậu ngạc nhiên lắm... (a) Tớ vừa đọc báo Nhi đồng tháng này. Tớ được biết cậu là một lớp trưởng gương mẫu, một đội viên gương mẫu. Tớ rất khâm phục và... (b) . Tớ tự giới thiệu... (c).

Đầu thư... (d). Lớp cậu có bao nhiêu bạn? Trong các môn học cậu thích môn nào nhất? Hải Anh này! Tớ có ý kiến là... (e). Bọn mình cùng cố gắng học tập tốt để xứng đáng là con ngoan, trò giỏi, cháu ngoan Bác Hồ nhé.

Tớ rất vui vì có thêm một người bạn như cậu. Cậu... (g)

Thân ái

(h)

a.....

- b.
- c.
- d.
- e.
- g.
- h.

Tuần 14

Bài số 1

1. Dựa vào nội dung bài *Người liên lạc nhỏ*, chọn câu trả lời đúng.

a. Ông Ké trong bài là ai?

- ☐ Bác Hồ
- ☐ Là người đàn ông cao tuổi.
- ☐ Là bác cán bộ.

b. Anh Kim Đồng là một người liên lạc viên như thế nào?

- ☐ Hoạt bát và lém lỉnh.
- ☐ Thông minh và nhanh nhẹn.
- ☐ Anh dũng và quả cảm.

2. Nối giọng kể chuyện phù hợp với từng đoạn của truyện.

Đoạn 1	Giọng hồi hộp khi hai bác cháu gặp Tây đồn.
Đoạn 2	Giọng vui khi nguy hiểm đã qua.
Đoạn 3	Giọng kể thông thả.
Đoạn 4	Giọng anh Kim Đồng bình thản, tự tin.

3. Kể tiếp đoạn 3, 4 của truyện *Người liên lạc nhỏ* bằng lời của ông Ké.

Theo tín hiệu của Kim Đồng, tôi ngồi ngay xuống tảng đá như người đi xa, mỗi chân. Chứng kiến cuộc đối đáp giữa Kim Đồng và bọn Tây đồn, tôi chưa thấy cậu bé nào lại bình tĩnh đến như thế, khi tên quan Pháp hỏi

.....

.....

.....

.....

.....

4. Đánh dấu vào những câu có sử dụng hình ảnh so sánh.

a. Trông ông như người Hà Quảng đi cào cỏ lúa.

- b. Kim Đồng đeo túi nhanh nhẹn đi trước, ông Ké lững thững đằng sau.
- c. Lưng đá to lù lù, cao ngập đầu người.
- d. Ông Ké ngồi ngay xuống bên tảng đá, thản nhiên nhìn bọn lính, như người đi đường xa, mỗi chân, gặp được tảng đá phẳng thì ngồi nghỉ chốc lát.
- e. Mắt giặc tráo trung mà hoá thông minh.
- g. Những tảng đá ven đường sáng hắt lên như vui trong nắng sớm.

Bài số 2

1. Điền vào chỗ chấm (...)

a. *l* hay *n*?

Bên.....ây là.....úi uy nghiêm
 Bên kia.....à cánh đồng.....iền chân mây
 Xóm.....àng xanh mát bóng cây
 Sông xa trắng cánh buồm bay.....ưng trời.
 Trần Đăng Khoa

b. *i* hay *iê*?

Con dòng bỗng cuộn giữa làng
 Bờ ao lở gốc cây bàng cũng ngh.....ng
 Quả bàng chết chẳng ch.....u ch.....m
 Ao con mà sóng nổi lên bạc đầu
 Trần Đăng Khoa

2. Gạch chân dưới những từ viết sai.

- a. Vung vẫy, số bảy, bay nhảy, cái tay, thầy giáo, dạy học.
- b. Đòn bẩy, cái chầy, xây xát, dây dưa, mây bay, bấy cổ.

3. Dựa vào nội dung bài thơ *Nhớ Việt Bắc*, nối những câu thơ với nội dung chính của chúng cho phù hợp.

Vẻ đẹp của Việt Bắc	Rừng xanh hoa chuối đỏ tươi.
Vẻ đẹp của người Việt Bắc	Đèo cao nắng ánh dao gài thắt lưng.
	Ngày xuân mơ nở trắng rừng.
	Nhớ người đan nón chuốt từng sợi giang.
	Ve kêu rừng phách đổ vàng.
	Nhớ cô em gái hái măng một mình.
	Rừng thu trăng dọi hoà bình.
	Nhớ ai tiếng hát ân tình thủy chung.

4. Khoanh tròn vào chữ cái đặt trước dòng nêu đầy đủ nhất ý nghĩa của bài thơ *Nhớ Việt Bắc*.

- a. Bài thơ ca ngợi vẻ đẹp của núi rừng Tây Bắc.
- b. Bài thơ ca ngợi sự dũng cảm của con người Tây Bắc khi đánh giặc.
- c. Cả hai ý trên.

Bài số 3

1. Gạch chân dưới những từ chỉ đặc điểm có trong đoạn văn sau:

Tuy rét vẫn kéo dài, mùa xuân đã đến bên bờ sông Lương. Mùa xuân đã điểm các chùm hoa đỏ mọng lên những cành cây gạo chót vót giữa trời và trải màu lúa non sáng dịu lên khắp mặt đất mới cách ít ngày còn trần trụi đen xám. Trên những bãi đất phù sa mịn hồng mơn mớn, các vòm cây quanh năm xanh um đã dần dần chuyển sang lốm đốm như được rắc thêm một lớp bụi phấn hung hung vàng: các vườn nhãn, vườn vải đang trở hoa.

2. Đọc những câu sau và ghi lại vào bảng cho phù hợp.

- a. Sông La ơi sông La
Trong veo như ánh mắt.
- b. Hồng chín như đèn đỏ
Thấp trong lùm cây xanh.
- c. Đường mềm như dải lụa
Uốn mình dưới cây xanh.
- d. Những hạt sương sớm long lanh như những bóng đèn pha lê.
- e. Tiếng hót của chim họa mi có khi êm đềm, có khi rộn rã như một điệu đàn trong bóng xế mà âm thanh vang mãi giữa tĩnh mịch.
- g. Cái hoa chuối hoe hoe đỏ như một mâm lửa non.
Trong veo như ánh mắt.

Câu	Sự vật được so sánh	Phương diện so sánh	Từ so sánh	Sự vật so sánh
a				
b				
c				
d				
e				
g				

3. Gạch chân dưới các câu được viết theo mẫu Ai? Con gì? Cái gì? Thế nào? có trong đoạn văn sau.

Hoa mận vừa tàn thì mùa xuân đến. Bầu trời ngày thêm xanh. Nắng vàng ngày càng rực rỡ. Vườn cây lại đâm chồi, nảy lộc. Rồi vườn cây ra hoa. Hoa bưởi nồng nàn. Hoa nhãn ngọt. Hoa cau thoảng qua. Vườn cây lại đầy tiếng chim và bóng chim bay nhảy. Những đàn chích choè nhanh nhẩu. Những chú khướu lăm điều. Những anh chào mào đom đóm đáng. Những bác cu gáy trầm ngâm.

Nguyễn Kiên

4. Đặt câu theo mẫu Ai? Con gì? Cái gì? Thế nào? theo nội dung sau:

- Nói về mái tóc của cụ già
- Nói về một cây hoa đang nở bông
- Nói về con gà trống.....

Bài số 4

1. Giải các câu đố sau:

a. Quả gì chẳng mọc trên cây
Vươn mình đứng giữa trời mây khác thường
Có chân, có đỉnh, có sườn
Nước reo vực thẳm, mây vương non ngàn?

(Là.....)

b. Để nguyên - đứt cục, mẹ tìm
Thêm huyền – xe hồng, bố tìm giúp em.

(Là chữ.....)

2. Đóng vai nhà văn già kể lại câu chuyện Tôi cũng như bác cho bà lão nhà mình nghe.

.....

.....

.....

.....

.....

3. Viết tiếp vào chỗ chấm, để hoàn thành đoạn văn giới thiệu về tổ của em với các bác phụ huynh.

Thưa các bác, các cô, các chú. Cháu là Hà, tổ trưởng tổ hai. Chúng cháu rất vui khi (a) Cháu xin phép được giới thiệu với tất cả mọi người về tổ hai thân yêu của chúng cháu. Tổ cháu có tất cả (b). Tổ cháu ngồi ở vị trí (c). Bạn Hoàng là (d)..... Hai cây Toán của lớp là (e). Bạn Huyền hát rất hay đấy ạ. Còn đây là (g). Các bạn ấy rất chăm chỉ học tập, đoàn kết, giúp đỡ lẫn nhau. Cả tổ cháu quyết tâm (h). Chúng cháu (i).

- a.....
b.....
c.....
d.....
e.....
g.....
h.....
i.....

Tuần 15

Bài số 1

1. Dựa vào nội dung câu chuyện *Hũ bạc của người cha*, chọn câu trả lời đúng.

a. Câu chuyện có mấy nhân vật?

☐ Hai

☐ Ba

☐ Bốn

b. Khi về già, ông lão buồn vì điều gì?

☐ Ông chỉ để dành được một hũ bạc cho con.

☐ Ông chỉ sinh được một cậu con trai.

☐ Cậu con trai của ông rất lười biếng.

c. Vì sao khi thấy người con thọc tay vào bếp lửa để lấy mấy đồng tiền, ông lão lại cười chảy ra nước mắt?

☐ Vì ông biết con ông đã làm lụng vất vả, biết quý trọng đồng tiền và sức lao động.

☐ Vì ông biết con ông đã trưởng thành.

☐ Vì ông thấy con ông thật dũng cảm.

2. Đánh dấu vào câu văn có trong truyện nói lên ý nghĩa của câu chuyện.

a. Thấy con vẫn thản nhiên, ông nghiêm giọng:

– Đây không phải tiền con làm ra.

- b. Có làm lụng vất vả, người ta mới biết quý đồng tiền.
- c. Nếu con lười biếng, dù cha cho một trăm hũ bạc cũng không đủ.
- d. Hũ bạc tiêu không bao giờ hết chính là tay con.

3. Sắp xếp các chi tiết sau theo đúng trình tự của câu chuyện.

- a. Người cha ném tiền vào lửa, người con vội vàng thọc tay vào lửa để lấy tiền ra.
- b. Sợ con vất vả, người mẹ dấm dúi cho con một ít tiền.
- c. Người cha trao cho con hũ bạc và nói với con những lời khuyên chí tình.
- d. Về già người cha vẫn làm lụng vất vả, ông để dành được một hũ bạc trong khi đó cậu con trai lại vô cùng lười biếng.
- e. Người con vất vả xay thóc thuê, dành dụm từng bát gạo để có tiền mang về nhà.
- g. Người cha ném tiền xuống ao, người con vẫn thản nhiên.
- h. Người cha muốn con đi làm và mang tiền về nhà.
- i. Người cha sung sướng cười chảy ra nước mắt.

Thứ tự sắp xếp

4. Khoanh tròn vào chữ cái đặt trước dòng nêu đúng lời khuyên mà ông cha ta muốn gửi gắm qua câu chuyện.

- a. Cha mẹ trước khi qua đời hãy cố làm lụng để dành một chút của cải cho con.
- b. Bàn tay và sức lao động của con người chính là nguồn tạo nên mọi của cải không bao giờ cạn.
- c. Con người sống phải lao động, không được trông chờ vào người khác. Đó mới chính là người có ích.

Bài số 2

1. Ghi chữ Đ trước chữ viết đúng chính tả, chữ S trước chữ viết sai.

- | | | |
|------------------------------------|------------------------------------|-----------------------------------|
| ☐ run rủi | ☐ hạt múi | ☐ mưa bụi |
| ☐ bủi chiều | ☐ quả dúi | ☐ buổi cây |
| ☐ lủi thủi | ☐ nuôi nấng | ☐ cái túi |

2. Giải các câu đố sau.

- a. Không thấy mặt, chỉ thấy mày
Sống trong nước mặn suốt ngày rong chơi
Căng dù dạo chốn biển khơi
Thân thì mềm mại, nhẹ bơi sớm chiều

(Là con.....)

- b. Nửa tối thì nửa sáng
 Có biển rộng núi cao
 Quay tròn không chóng mặt
 Đó là quả gì nào?

(Là quả.....)

- c. Quanh mình tua tủa những gai
 Xanh thì xanh lét chẳng ai muốn dùng
 Chín thì rực rỡ lửa hồng
 Tấm lòng son sắt bạn cùng nước non.

(Là quả.....)

3. Nối ô ở cột A với những ô ở cột B cho phù hợp với bài thơ *Nhà bố ở*.

A

B

Những điều Páo thấy lạ ở thành phố
Những điều Páo thấy thành phố giống quê mình

Con đường sao mà rộng thế.
Sông sâu chẳng lội được qua.
Người, xe đi như gió thổi.
Người lên mới thấy mái nhà.
Nhà cao sừng sững như núi.
Mấy trăm cửa sổ gió reo.
Đường lên đi vào trong ruột.
Quanh co như Páo leo đèo.
Gió như đỉnh núi bủa ta.

4. Đánh dấu vào ý nêu đúng nội dung của bài thơ.

- a. Bạn Páo rất thích ở thành phố.
 b. Bạn Páo rất thích ở với bố.
 c. Bạn Páo thích thú mọi thứ ở thành phố nhưng không quên vùng núi quê mình.

Bài số 3

1. Em hiểu thế nào là dân tộc thiểu số? Chọn đáp án đúng.

- a. Là các dân tộc sống ở vùng núi cao.
 b. Là các dân tộc không nói tiếng Kinh.
 c. Là các dân tộc có ít người.

2. Gạch chân dưới những hình ảnh so sánh có trong các câu sau:

- a. Người, xe đi như gió thổi
 Người lên mới thấy mái nhà.

- b. Nhà cao sừng sững như núi
Mấy trăm cửa sổ gió reo
Đường lên đi vào trong ruột
Quanh co như Páo leo đèo.

Nguyễn Thái Vận

- c. Cỏ giầu mầm trong đất
Chờ một mùa đông qua
Lá bàng như rấm lửa
Suốt tháng ngày hanh khô.

Lê Quang Trang

- d. Trường Sơn: chí lớn ông cha
Cửu Long: lòng mẹ bao la sóng trào

Lê Anh Xuân

3. Viết lại những câu văn dưới đây cho sinh động, gợi cảm bằng cách sử dụng biện pháp so sánh.

- a. Mùa hè, cây bàng toả bóng mát một góc sân trường.

→

- b. Đôi mắt em bé tròn xoe.

→

- c. Hai má em bé lúc nào cũng đỏ hây hây.

→

- d. Những chùm cà chua chín mọng.

→

4. Khoanh tròn vào ý em chọn.

Nhà rồng có phải là nhà của dân tộc thiểu số không?

a. không

b. có

c. không biết

Bài số 4

1. Khoanh tròn vào chữ viết sai chính tả

a. tưới cây

e. con sông

k. bật nhất

b. cái tức

g. xông xáo

l. tác đất

c. đan lưới

h. xông lên

m. lất cắt

d. lưỡi dao

i. sông sộc

n. nhắc chân

2. Gạch chân dưới chi tiết kể sai trong chuyện Giấu cà và viết lại cho đúng.

Có một người đang rửa cà thì vợ gọi về ăn cơm. Thấy vợ gọi riết quá, bác ta hét to trả lời:

– Để tôi rửa sạch cái này và giấu vào bụi dẽ!

Về nhà bác ta bị vợ trách:

– Ông giấu cà mà la to như thế, kẻ gian biết chỗ, lấy cà đi thì sao?

Lát sau, cơm nước xong, bác ta ra ruộng. Quả nhiên cà mất rồi. Bác ta bèn chạy một mạch về nhà. Nhìn trước, nhìn sau chẳng thấy ai, bác ta mới ghé sát tai vợ, thì thào:

– Nó lấy mất cà rồi.

Sửa lại chi tiết sai

3. Theo em, câu chuyện buồn cười ở điểm nào?

- Bác nông dân ngốc nghếch khi giấu cà.
- Bác nông dân ngốc nghếch khi mất cà.
- Bác nông dân ngốc nghếch, máy móc, khi cần nói nhỏ thì lại nói to, đến khi cần nói to thì lại nói nhỏ.

4. Viết tiếp vào chỗ chấm (...) để hoàn thành đoạn văn giới thiệu về gia đình em.

Gia đình tôi có (a). Bố tôi năm nay (b). Bố tôi là (c). Dù công việc bận rộn nhưng bố vẫn dành thời gian để chơi với chị em tôi. Mẹ tôi là (d). Mẹ rất nghiêm khắc. Em trai tôi (e). Cu cậu rất hay làm nũng mẹ. Còn tôi (g). Gia đình tôi sống (h).

- a.....
- b.....
- c.....
- d.....
- e.....
- g.....
- h.....

1. Dựa vào nội dung truyện *Đôi bạn*, nối ô ở cột A với những ô ở cột B cho phù hợp.

A

B

Những người dân làng quê
Người thành phố

Sẵn sàng giúp đỡ người khác.
Sẵn sàng chia sẻ khó khăn với người khác.
Thủy chung.
Khi cứu người họ không hề ngần ngại.

2. Đánh dấu vào những chi tiết nói lên tình cảm thủy chung của gia đình Thành đối với những người đã giúp đỡ mình.

- Thành và Mến là đôi bạn thân từ nhỏ.
- Thành theo bố mẹ sơ tán về quê Mến.
- Hai năm sau, bố Thành đón Mến ra chơi.
- Thành dẫn bạn đi thăm khắp nơi.
- Thành và Mến sợ bố lo nên không dám kể chuyện đã xảy ra ở công viên.
- Bố Thành luôn nhớ và dành những suy nghĩ tốt đẹp cho Mến và những người dân quê.

3. Nối giọng kể chuyện phù hợp với từng nhân vật.

Người dẫn chuyện
Chú bé
Bố Thành

Giọng trầm lắng, xúc động.
Thông thả, rõ ràng.
Kêu cứu thất thanh.

4. Kể tiếp các đoạn của câu chuyện *Đôi bạn* theo lời của Thành.

1) Tôi và Mến chơi với nhau từ nhỏ. Khi giặc Mĩ ném bom, tôi theo bố mẹ về quê sơ tán sau đó tôi trở lại thành phố.

Hai năm sau, bố tôi về quê đón Mến ra chơi

.....

2) Chúng tôi ra công viên chơi. Mến thích chơi ở ven hồ. Chúng tôi vừa dạo chơi vừa kể chuyện ngày trước. Bỗng nhiên

.....

3) Tôi và Mến đã nhất trí không nói với ai về chuyện đã xảy ra. Đến khi Mến về rồi, bố tôi mới biết chuyện. Bố tôi nói với tôi

.....

Bài số 2

1. Điền vào chỗ chấm.

a. Tiếng có chứa *tr* hay *ch*?

- đèo lội suối.
- mặt gửi vàng.
- gà hoá cuốc
- hay không bằng tay quen.

b. Tiếng có chứa *thanh hỏi* hay *thanh ngã*?

- Gần nhà xa ng.....
- Lời chào cao hơn mâm
.....
- Mồ kim đáy
.....
- Tức nước..... bờ.

2. Gạch chân dưới những từ viết sai chính tả trong đoạn văn sau và sửa lại cho đúng.

Sa Pa một lăm có thể thấy khá rõ bốn lần chuyển mùa, bốn lần thiên nhiên hay xắc áo. Mùa thu chời đất nung lung, mờ ảo trong mây. Mùa đông, có năm tuyết phủ chắng lúi rừng. Mùa xuân ấm hơn, tuy những đỉnh đồi còn chìm trong mây đặc nhưng hoa xuân đã phơi sắc chên các chiến núi và trong các vườn nhà. Hoa đào đã, hoa lê trắng ngần, hoa nở, hoa mạn thoảng hương.

Lãng Văn

3. Đánh dấu vào những từ viết sai chính tả.

- | | | |
|----------------|----------------|---------------|
| a. trong chóng | d. quần chúng | h. lảng nhảng |
| b. nước trong | e. ruộng chũng | i. con nuối |
| c. trung hiếu | g. bể mặt | k. buổi tối. |

4. Dòng nào nêu đúng nội dung bài thơ *Về quê ngoại*.

- a. Bài thơ cho ta thấy tình cảm yêu thương của bạn nhỏ đối với quê ngoại.
- b. Bài thơ cho thấy bạn nhỏ rất yêu những người dân quê.
- c. Bài thơ cho ta thấy bạn nhỏ rất thích những cảnh vật ở quê.

5. Đánh dấu vào những dòng thơ có sử dụng biện pháp so sánh.

☐ Bóng tre mát rợp vai người

Vàng trắng như lá thuyền trôi êm đêm.

☐ Về thăm quê ngoại lòng em

Yêu thêm cuộc sống, yêu thêm con người.

☐ Những người chân đất thật thà

Em thương như thể thương bà ngoại em.

Bài số 3

1. Hãy xếp tên các thành phố sau vào bảng cho đúng.

(Hà Nội, Huế, Thanh Hoá, Cần Thơ, Hải Phòng, Nam Định, Quy Nhơn, Đà Lạt, Đà Nẵng, Nha Trang, Việt Trì, Thành phố Hồ Chí Minh, Vinh, Buôn Ma Thuột, Lạng Sơn).

Miền Bắc	Miền Trung	Miền Nam

2. Đánh dấu vào từ lạc nhóm.

a. ☐ chăn trâu

☐ trồng trọt

☐ buôn bán

☐ cày bừa

b. ☐ vườn cây

☐ vườn thực nghiệm

☐ sân đình

☐ lũy tre

c. ☐ siêu thị

☐ nhà cao tầng

☐ đèn cao áp

☐ trường học

3. Đặt dấu phẩy vào những chỗ thích hợp trong đoạn văn sau:

Mưa ào xuống khiến cho mọi người không tưởng được là mưa lại kéo đến nhanh chóng thế. Lúc này là mấy giọt lách tách bây giờ bao nhiêu nước tuôn rào rào. Nước xiên xuống lao xuống lao vào trong bụi cây. Lá đào lá na lá sồi vẫy tay run rẩy. Con gà sổng ướt lướt thướt ngật ngưỡng tìm chỗ trú. Mưa xuống sầm sập giọt ngã giọt bay, bụi nước toả trắng xoá. Trong nhà bỗng tối sầm, một mùi nồng ngai ngái, cái mùi xa lạ man mác của những trận mưa mới đầu mùa.

Tô Hoài

4. Dựa vào nội dung câu chuyện, chọn câu trả lời đúng.

a. Điều đáng mơ ước là gì?

☐ Trở thành vua.

☐ Có thật nhiều tiền.

☐ Bay được như mây.

☐ Sống có ích.

b. Qua câu chuyện, ông cha ta muốn khuyên con cháu điều gì?

- ☐ Phải chăm lao động.
- ☐ Không nên mơ tưởng viễn vông.
- ☐ Đừng nên tham lam.

Bài số 4

1. a. Điền vào chỗ chấm *tr* hay *ch* và giải câu đố.

Hoa hôm nay gọi ngày sau
Cả năm.....iu.....ắt mỡ màu đất đai
Xuân sang ấm cả đất.....ời
Bật màu hoa nở vàng tươi.....cành
(Là hoa.....)

b. Đặt *dấu hỏi* hay *dấu ngã* trên chữ in nghiêng và giải câu đố.

Nghe tên *tương* bán *đê* mua
Có hoa bốn mùa rực *rơ* đẹp tươi
Một *cảnh* chỉ một *hoa* thôi
Thường được nhiều người quý trọng nâng niu.
(Là *hoa*.....)

2. **Gạch chân dưới những chi tiết không có trong truyện *Kéo cây lúa lên*.**

Có một chàng ngốc ra thăm đồng. Thấy ruộng nhà mình lúa xấu hơn ruộng bên. Chàng bần khoản không biết tại sao. Một ý nghĩ loé lên trong đầu, anh ta bèn lấy tay kéo cây lúa nhà mình lên cho cao hơn cây lúa nhà người. Về nhà anh ta hớn hờ, khoe với vợ:

– Lúa nhà ta xấu quá! Nhưng hôm nay tôi đã kéo cho nó lên cao hơn lúa ở ruộng bên rồi.

Chị vợ mừng rỡ:

– Thật thế sao? Ôi! Mình thật là một người biết làm ruộng.

Hôm sau, chị vợ ra đến ruộng thì thấy bao nhiêu lúa nhà mình đã héo rũ.

3. **Em hãy viết 1 câu theo mẫu *Ai là gì?* để nói về anh chàng trong câu chuyện trên.**

.....

.....

.....

.....

1. Dựa vào nội dung câu chuyện *Mồ Côi xử kiện*, chọn câu trả lời đúng.

a. Mồ Côi là người như thế nào?

☐ Thông minh

☐ Nghèo khó

☐ Thương người nghèo

b. Bác nông dân là người như thế nào?

☐ Nghèo khổ

☐ Ngốc nghếch

☐ Thật thà

c. Lão chủ quán là người như thế nào?

☐ Độc ác

☐ Gian trá

☐ Nham hiểm

2. Xếp các ý sau vào bảng cho phù hợp.

Sự việc xảy ra	Việc làm của Mồ Côi	Kết quả xử kiện

a. Mồ Côi trả hai đồng bạc cho bác nông dân. Phiên toà kết thúc.

b. Hỏi bác nông dân có hít hương thơm thức ăn trong quán không.

c. Bác nông dân đưa tiền cho Mồ Côi.

d. Lão chủ quán kiện người nông dân hít hết mùi thơm lợn quay, gà luộc, vịt rán mà không trả tiền.

e. Mồ Côi phán: Một bên “hít mùi thịt”, một bên “nghe tiếng bạc”. Thế là công bằng.

g. Mồ Côi nói rằng đúng là bác nông dân phải bồi thường.

h. Mồ Côi bảo hai người: một người xoè đồng bạc, một người nghe.

3. Theo em, những người nông dân trong truyện là người như thế nào?

Khoanh tròn vào các đáp án em chọn.

a. Sẵn sàng giúp người.

d. Tốt bụng.

b. Biết bảo vệ nhau.

e. Thông minh.

c. Thật thà.

g. Đoàn kết.

4. Kể tiếp vắn tắt câu chuyện *Mồ Côi xử kiện* theo lời của lão chủ quán.

Các bạn ạ, sống ở trên đời không nên gian trá. Tôi đã thấm thía bài học ấy qua những người nông dân thật thà. Chuyện là thế này.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

Bài số 2

1. Gạch chân dưới những từ viết sai chính tả trong đoạn văn sau và viết lại cho đúng.

Bác Hồ rèn luyện thân thể

Bác Hồ rất chăm rèn luyện thân thể. Hồi ở chiến khu Việt Bắc, xáng nào Bác cũng dậy sớm luyện tập. Bác tập chạy ở bờ suối. Bác còn tập leo núi. Bác chọn những ngọn núi cao nhất trong vùng để leo lên với đôi bàn chân không.

Có đồng chí nhất:

- Bác nên đi dày cho khỏi đau chân.
- Cảm ơn chú. Bác tập leo chân không cho quen.

Sau rời tập, Bác tắm nước lạnh để luyện chịu đựng với rá rét.

Theo Đầu Nguồn

2. Đặt câu để phân biệt.

- gian
- dái
- rái
- tất
- tấc

3. Đánh dấu vào những câu thơ tác giả dùng những từ ngữ nói về con đom đóm như nói về con người trong bài thơ *Anh Đom Đóm*.

- | | |
|-----------------------|----------------------|
| a. Anh Đóm chuyên cần | e. Anh Đóm quay vòng |
| b. Lên đèn đi gác | g. Như sao bùng nổ |
| c. Đóm đi rất êm | h. Tắt ngọn đèn lồng |
| d. Lo cho người ngủ | i. Đóm lui về ngủ |

4. Ghi lại khổ thơ trong bài *Anh Đom đóm* mà tác giả có sử dụng biện pháp so sánh.

.....

.....

.....

5. Theo em, những loài vật được nhắc đến trong bài thơ thường sống ở đâu?

- | | | |
|--------------|--------------|-------------|
| a. Thành phố | b. Nông thôn | c. Miền núi |
|--------------|--------------|-------------|

Bài số 3

1. Gạch chân dưới câu văn được viết theo mẫu *Ai thế nào?* có trong đoạn văn sau:

Đã sang tháng ba, đồng cỏ Ba Vì vẫn giữ nguyên vẻ đẹp như hồi đầu xuân. Không khí trong lành và rất ngọt ngào. Bầu trời cao vút, trập trùng những đám mây trắng... Những con bê đực, y hệt những bé trai khoẻ mạnh, chốc chốc lại ngừng ăn, nhảy quăng lên rồi chạy đuổi nhau thành một vòng tròn xung quanh anh... Những con bê cái thì khác hẳn. Chúng rụt rè chẳng khác nào những bé gái được bà chiều chuộng, chăm bẵm.

Theo Phụng Vũ

2. Nối bộ phận ở cột A với bộ phận ở cột B để thành câu hoàn chỉnh theo mẫu *Ai thế nào?*

A

B

Bốn cái cánh
Bác nông dân
Mẹ em
Ếch con
Mùa xuân, không khí

Thật thà, tốt bụng
Chăm học
Mỏng như giấy bóng
Tươi vui hẳn lên
Nghiêm khắc

3. Viết tiếp vào các dòng sau để có các câu viết theo mẫu *Ai thế nào?*

- Bầy ong
- Đoá hồng buổi sớm mai
- Cả lớp em, ai cũng

4. Điền dấu phẩy vào vị trí thích hợp trong mỗi câu sau:

- Từ căn gác nhỏ của mình Hải có thể nghe tất cả các âm thanh náo nhiệt ồn ã của Thủ đô.
- Chàng bay đi khắp nơi ngắm cảnh trên trời dưới bể.
- Từ ngày còn ít tuổi đã thích những tranh lợn gà chuột ếch tranh cây dừa tranh tố nữ của làng Hồ.
- Lan, Nga và tôi học cùng nhau từ hồi mẫu giáo.

Bài số 4

1. Điền vào chỗ chấm.

- Tiếng có âm đầu *r/d/đ/gi*.

b. Tiếng có chứa vần *ăt* hoặc *ăc*.

2. Đọc lá thư Nam viết cho Bắc để mời Bắc ra thành phố chơi và cho biết bức thư còn thiếu những nội dung gì.

Hải Bắc thân mến!

Hôm nay tớ viết thư cho cậu để mời cậu ra thăm nhà tớ và Hà Nội. Hà Nội đẹp và náo nhiệt lắm Bắc ạ. Tớ sẽ đưa cậu đi chơi nhiều nơi. Cậu sẽ thấy thích cho mà xem. Công viên nhiều trẻ con, vui lắm. Ở đó cậu sẽ tha hồ ngắm nhìn những con thú mang từ các nước về. Chúng mình sẽ đi bơi thuyền, ăn kem. Hôm nào cậu ra được thì viết thư hay gọi điện báo trước để bố mình đi đón nhé.

Hẹn gặp lại câu

Những nội dung còn thiếu:

.....

.....

.....

.....

3. Em hãy viết một bức thư kể về những nét đáng yêu ở nơi em ở cho một người bạn mới quen và mời bạn về thăm.

This image shows a full page of white paper with horizontal dotted lines, typical of primary school writing paper. The lines are evenly spaced and run across the entire width of the page. There are no margins, text, or other markings present.

1. Nối tên bài thơ với những dòng thơ có trong bài cho phù hợp.

Tên bài thơ	Dòng thơ
Về quê ngoại	Đồng Tháp Mười cò bay thẳng cánh Nước Tháp Mười lóng lánh cá tôm
Anh Đom Đóm	Đây con sông như dòng sữa mẹ Nước về xanh ruộng lúa, vườn cây
Cảnh đẹp non sông	Bóng tre rợp mát vai người Vàng trắng như lá thuyền trôi êm đềm
Nhà bố ở	Ngoài sông thím Vạc Lặng lẽ mò tôm
Vàm Cỏ Đông	Mặt trời theo về thành phố Tiếng suối nhòa dần sau cây

2. Đặt dấu câu thích hợp vào mỗi ô trống sau:

Tính tôi hay nghịch ranh ☐ chẳng bạn đến tôi ☐ tôi cũng nghĩ mưu trêu chị Cốc
☐ Tôi cất tiếng gọi Đế Choắt. Nghe tiếng Đế Choắt thưa ☐ tôi hỏi:

- Chú mình muốn cùng tớ đùa vui không ☐
- Đùa trò gì ☐ Em lên cơn hen đây ☐ hừ hừ....
- Đùa chơi một tí ☐

Tô Hoài

3. Gạch chân dưới các hình ảnh so sánh có trong đoạn văn sau:

Cái chàng Đế Choắt, người gầy gò và dài lêu nghêu như một gã nghiện thuốc phiện. Đã thanh niên rồi mà cánh chỉ ngắn ngủn đến giữa lưng, hở cả mạng sườn, như người cởi trần mặc áo gi-lê. Đôi càng bè bè, nặng nề trông đến xấu. Râu ria gì mà cụt có một mẩu, và mặt mũi thì lúc nào cũng ngẩn ngẩn ngơ ngơ. Đã vậy, tính nết lại ăn xổi ở thì (thật ra vì ốm đau luôn, không làm được), có một cái hang ở cũng chỉ bới nông choèn sát mặt đất, không đào sâu rồi khoét ra nhiều ngách như hang tôi.

Tô Hoài

4. Theo em, từ *ngẩn ngẩn ngơ ngơ* là từ thường dùng cho sự vật nào?

- | | |
|--------------|------------|
| a. Con người | c. Đồ vật |
| b. Con vật | d. Cây cối |

Bài số 2

1. Xếp các câu sau vào bảng cho phù hợp.

Ai là gì?	Ai (cái gì, con gì) thế nào	Ai làm gì?

- a. Những anh Cò gầy vêu vao đang bì bõm lội bùn.
- b. Có non xanh rờn, nước bạc mênh mang.
- c. Tôi là kẻ mua vui cho bọn trẻ.
- d. Cà bọn rủ nhau đến giữa khu vườn lúa thừa bóng cây nhãn lùn.
- e. Làn gió hiên lành.
- g. Tôi là anh còn Dế Trũi là em.
- h. Chị Nhà Trò đã nhỏ bé lại gầy gò, yếu đuối quá.
- i. Tôi rẽ cỏ, tìm lối về.

2. Đặt dấu phẩy thích hợp vào đoạn văn sau:

Sáng hôm sau, tôi trèo lên ngọn hoa cỏ xước ngắm địa thế chỗ chúng tôi bạt phong vào. Đó là khoảng bãi rộng lầy lội bùm tum hoàn toàn giống cỏ nước. Quá phía trên đất hơi ráo nhưng cũng chỉ độc một thứ cây hé hoa vàng rươi. Dân cư chỉ có vài nhà Cóc mấy anhẾch Ương Châu Chàng Nhái Bén mộtẾch Cấn và một chú Rắn Mòng.

Tô Hoài

3. Em hãy viết một bức thư cho người bạn đã chuyển trường và kể cho bạn nghe tình hình học tập của em trong học kì I vừa qua.

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

Bài số 3

A. Đọc thầm.

Cỏ non

Đêm ấy trời mưa phùn. Đêm hôm sau lại mưa tiếp... Cỏ mọc tua tủa. Một màu xanh non ngọt ngào, thơm mát trải ra mênh mông trên khắp các sườn đồi.

Nhân lừa đàn bò đi ra. Cả đàn bò rống lên sung sướng. “Ồ ồ” đàn bò reo lên, chúng nhảy cẫng lên, xô nhau chạy.

Nhân cặp chiếc hèo vào nách, bắc loa tay lên miệng, rướn cao người hô vang động cả núi rừng.

– Đứng lại! Gặm cỏ..... gặm!

Con Nâu đứng lại, cả đàn đứng theo. Tiếng gặm cỏ bắt đầu trào lên như một nong tằm ăn rồi khổng lồ. Con Ba Bóp vẫn phàm ăn, tục uống nhất, cứ thúc mãi cái mõm xuống, ủi cả đất lên mà gặm. Bọt mép nó trào ra, nom nó ăn đến ngon lành. Con Hoa ở gần đấy cũng hùng hục ăn không kém... Mẹ con chị Vàng ăn riêng một chỗ. Cu Tũn dờ hơi chốc chốc lại chạy tới ăn tranh mẩu cỏ của mẹ. Chị Vàng lại dịu dàng nhường cho nó và đi kiếm một bụi khác.

Hồ Phương

B. Dựa vào nội dung bài đọc, chọn ý đúng trong các câu trả lời dưới đây:

- Mục đích chính của đoạn văn trên là tả cái gì?
 - Tả trời mưa.
 - Tả đồi cỏ non.
 - Tả đàn bò.
- Bài văn trên có mấy đoạn?
 - Hai đoạn.
 - Ba đoạn.
 - Bốn đoạn.
- Trong câu: *Con Ba Bóp vẫn phàm ăn, tục uống nhất, cứ thúc mãi cái mõm xuống, ủi cả đất lên và gặm*, có mấy từ chỉ đặc điểm?
 - Hai từ. Đó là những từ.....
 - Ba từ. Đó là những từ.....
 - Bốn từ. Đó là những từ.....
- Trong câu: *Chị Vàng lại dịu dàng nhường cho nó và đi kiếm một bụi khác*, có mấy từ chỉ hoạt động?

- a. Một từ. Đó là từ.....
 - b. Hai từ. Đó là những từ.....
 - c. Ba từ. Đó là những từ
5. Bài văn trên có mấy hình ảnh so sánh?
- a. Một hình ảnh.
 - b. Hai hình ảnh.
 - c. Ba hình ảnh.

Bài số 4

A. Đọc thầm.

Huế cổ kính trầm tư

Nói đến Huế là nói đến quần thể lăng tẩm, đền chùa, sông nước... Vẻ đẹp hài hoà của Huế tươi tắn như tranh lụa lại mang nét tinh tế của tranh thủy mặc. Hình sông, dáng núi, màu sắc âm thanh Huế dường như có một sự kết hợp hữu tình. Từ trên núi Ngự Bình nhìn xuống, Huế hiện ra như một thung lũng đa dạng gam màu, hình khối. Màu trắng xứ Huế huyền ảo như bột màu nhuộm lên sông núi, vươn tước, trôi âm ập trên sông Hương quyện với âm sắc ngọt ngào, dịu nhẹ của tiếng hò Huế mênh mang, thiết tha. Màu tím Huế là ấn tượng về màu áo của các bà, các dì đi chùa, đi chợ mà từ lâu đã trở thành đặc trưng cho màu sắc. Cũng có thể đó là ấn tượng về màu hoàng hôn, màu hoa hoàng hậu xứ Huế. Màu tím sáng lên vẻ dịu dàng, đài các. Những trưa trời trong nắng đẹp hay những buổi chiều gió thổi cùng với riu ran giọng nói và thiết tha tà áo thiếu nữ cũng là những nét điểm xuyết sinh động.

Nguyễn Trọng Hoàn

B. Dựa vào nội dung bài đọc, chọn ý đúng trong các câu trả lời dưới đây.

1. Thành phố Huế nằm ở đâu?
 - a. Miền Bắc.
 - b. Miền Trung.
 - c. Miền Nam.
2. Đứng ở vị trí nào, du khách có thể ngắm nhìn toàn bộ Huế?
 - a. Trên núi Ngự Bình.
 - b. Trên chùa Thiên Mụ.
 - c. Trên núi Bà Đen.

3. Màu sắc đặc trưng của Huế là gì?
- a. Màu tím.
 - b. Màu hoàng hôn.
 - c. Màu hoa hoàng hậu.
4. Đoạn văn trên có mấy hình ảnh so sánh?
- a. Ba hình ảnh
 - b. Bốn hình ảnh
 - c. Năm hình ảnh
5. Em hiểu “cổ kính” có nghĩa là gì?
- a. Quá lâu đời.
 - b. Cũ nhưng có nét hiện đại.
 - c. Xưa cũ nhưng mang nét vẻ trang nghiêm.

MỤC LỤC

Lời nói đầu.....	3
Tuần 1	5
Tuần 2	9
Tuần 3	13
Tuần 4	18
Tuần 5	22
Tuần 6	27
Tuần 7	31
Tuần 8	35
Tuần 9	39
Tuần 10	44
Tuần 11	48
Tuần 12	52
Tuần 13	56
Tuần 14	61
Tuần 15	65
Tuần 16	70
Tuần 17	74
Tuần 18	78

Chịu trách nhiệm xuất bản:

Giám đốc: PHÙNG QUỐC BẢO
Tổng biên tập: NGUYỄN BÁ THÀNH

Biên tập và sửa bài:

LÊ THU THỦY

Kĩ thuật vi tính:

BẢO NGỌC

Trình bày bìa:

NGUYỄN NGỌC ANH

BÀI TẬP TRẮC NGHIỆM THỰC HÀNH TIẾNG VIỆT 3 – TẬP 1

Mã số: 2L – 37 ĐH2007

In 5000 cuốn, khổ 17 x 24 tại Công ty cổ phần in Thái Nguyên.

Số xuất bản: 273-2007/CXB/15 – 48/ĐHQGHN, ngày 11/4/2007.

Quyết định xuất bản số: 171 LK/XB.

In xong và nộp lưu chiểu quý II năm 2007.